

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

Báo cáo tổng kết đề tài:

**SƯU TẦM, NGHIÊN CỨU VÀ SỐ HÓA CÁC TƯ LIỆU VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC Ở BẾN TRE**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI


TS. Nguyễn Tôn Phương Du

CƠ QUAN CHỦ TRÌ



PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI



PGS. TS. Lâm Văn Tân

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một người yêu nước, thương dân. Đầu năm 1911, Cụ rời chốn quan trường xuôi phương Nam để thực hiện ý nguyện cứu nước, giúp dân. Trong hành trình trên vùng đất Nam Bộ, cụ Phó bảng nhiều lần đến Bến Tre. Tuy nhiên, các tư liệu lưu trữ về thời gian và hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre rất ít và chưa thống nhất. Ngoài ra, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu (Bến Tre) chưa có nhiều tài liệu lưu trữ về hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre. Vì vậy, thực hiện đề tài sẽ số hóa nguồn tư liệu được sưu tầm, xác minh, nghiên cứu và tích hợp cho Thư viện. Hơn nữa, sau khi đề tài nghiệm thu sẽ được biên tập và in thành sách cung cấp thêm tài liệu cho Thư viện.

Đề tài **“Sưu tầm, nghiên cứu và số hóa các tư liệu về hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre”** được tiến hành từ tháng 11-2021 đến tháng 02-2023. Tuy nhiên, do khó khăn trong quá trình sưu tầm tư liệu và đánh giá kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã xin gia hạn 2 lần (đến tháng 12-2023). Kết quả đạt được như sau:

Nhóm thực hiện đề tài đã tiến hành khảo sát trong tỉnh (các huyện Mỏ Cày Nam, Ba Tri, thành phố Bến Tre) và ngoài tỉnh (Hà Nội, Nghệ An, Bình Định, Bình Thuận, Bình Dương, Tiền Giang, Đồng Tháp...). Trong quá trình khảo sát, chúng tôi đã thu thập được một số tư liệu và hiện vật có liên quan đến đề tài. Qua phân tích, đánh giá các tư liệu có thể khẳng định, Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã nhiều lần đến Bến Tre. *Lần đầu vào năm 1920 và chỉ ở lại vài ngày, lần sau khoảng cuối năm 1926, cũng ở ít ngày và lần vào đầu năm 1927, ở tương đối lâu hơn.* Phần lớn thời gian ở Bến Tre, Cụ sống tại chùa Tiên Linh, gần bó với Hòa thượng Lê Khánh Hòa. Trong thời gian này,

cụ Nguyễn Sinh Sắc đã tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho phong trào chấn hưng Phật giáo do Hòa thượng Khánh Hòa khởi xướng. Những hoạt động của cụ Phó bảng ở Bến Tre đã ảnh hưởng đến phong trào yêu nước ở địa phương và nhiều thế hệ thanh niên, tăng, ni, Phật tử Bến Tre yêu nước.

Đề không gian trưng bày trong Nhà trưng bày thuộc Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc tại Khu di tích quốc gia chùa Tuyên Linh hấp dẫn, thu hút, góp phần thúc đẩy hoạt động “du lịch Về nguồn”, nhóm thực hiện đề tài đề xuất 5 nhóm giải pháp: Một là, bổ sung hiện vật và hình ảnh ở Nhà trưng bày. Hai là, có thể mở rộng chủ đề 3. Ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đối với Bến Tre và tấm lòng người dân Bến Tre với cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ba là, xây dựng bức tượng thể hiện sự đàm đạo giữa cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với sư Lê Khánh Hòa. Bốn là, điều chỉnh bài thuyết minh cho hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút người nghe. Năm là, cập nhật ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình tương tác.

Ngoài ra, đề tư liệu về cụ Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre được phổ biến rộng rãi đến bạn đọc, nhóm nghiên cứu cùng với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu đã số hóa hơn 700 trang tư liệu và chuyển giao cho Thư viện.

Bên cạnh đó, liên quan đến đề tài, nhóm thực hiện còn sưu tầm, trao tặng Bảo tàng Bến Tre một số hiện vật cùng thời (thuyền tán thuốc, la bàn, sổ xem địa lý) và đăng 4 bài báo trên các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN.

Hơn nữa, chúng tôi còn nêu 3 kiến nghị đối với Tỉnh ủy Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre.

MỤC LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

MỞ ĐẦU 7

1. Tính cấp thiết của đề tài 7

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài 8

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài 9

4. Đóng góp mới của đề tài 9

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI..... 10

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 14

2.1. Phương pháp lịch sử..... 14

2.2. Phương pháp phân tích..... 14

2.3. Phương pháp khảo sát thực tế 14

2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia 15

2.5. Phương pháp biên dịch..... 15

2.6. Phương pháp số hóa 15

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 17

3.1. Khảo sát, sưu tầm, xác minh tư liệu, thông tin trong tỉnh về thời gian và hoạt động của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre 17

3.2. Khảo sát, sưu tầm, xác minh tư liệu, thông tin ngoài tỉnh về thời gian và hoạt động của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre 29

3.3. Cơ sở và giải pháp số hóa tư liệu đề tài cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre..... **Error! Bookmark not defined.**

3.4. Một số giải pháp điều chỉnh thiết kế không gian trưng bày Nhà trưng bày **Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	54
1. Kết luận	54
2. Kiến nghị.....	58
2.1. Đối với Tỉnh ủy Bến Tre.....	58
2.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.....	58
2.3. Đối với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre	58
PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	Error! Bookmark not defined.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1	TS. Nguyễn Tôn Phương Du	Chủ nhiệm đề tài	Học viện Chính trị khu vực II
2	TS. Trịnh Diệp Phương Vũ	Thư ký	Học viện Chính trị khu vực II
3	TS. Nguyễn Thị Việt Hà	Thành viên chính	Đại học Sài Gòn
4	ThS. Dương Văn Chăm	Thành viên chính	Trường Chính trị Bến Tre
5	ThS. Dương Quốc Hoàng	Thành viên chính	Trường Chính trị Bến Tre
6	ThS. Nguyễn Phước Tuân	Thành viên chính	Trường Chính trị Bến Tre
7	CN. Dương Tấn Phát	Thành viên chính	Thư viện Nguyễn Đình Chiểu
8	TS. Đặng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Học viện Chính trị khu vực II
9	ThS. Hồ Thức Tài	Thành viên	Học viện Chính trị khu vực II
10	TS. Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
11	ThS. Ngô Văn Bảo	Thành viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre
12	ThS. Huỳnh Hùng Anh	Thành viên	Chi cục Thuế tỉnh Bến Tre
13	ThS. Nguyễn Thị Hồng Tâm	Thành viên	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre
14	CN. Nguyễn Thị Cẩm Trúc	Thành viên	Báo Đồng Khởi
15	TS. Huỳnh Văn Lành	Thành viên	Học viện Chính trị khu vực II

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một người yêu nước, thương dân. Đầu năm 1911, sau khi rời chốn quan trường với quan điểm: “Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ” (quan trường là nô lệ trong đám nô lệ, càng nô lệ hơn), Cụ xuôi phương Nam để thực hiện ý nguyện cứu nước, giúp dân. Trong hành trình trên vùng đất Nam Bộ, cụ Phó bảng nhiều lần đến Bến Tre. Tuy nhiên, hiện nay, các tư liệu lưu trữ về thời gian và hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre rất ít và chưa thống nhất. Có thể khái quát một số vấn đề sau:

- Cụ Nguyễn Sinh Sắc đến Bến Tre vào thời gian nào, đi những đâu?
- Cụ ở chùa Tuyên Linh suốt từ năm 1920 đến năm 1927 hay “thỉnh thoảng đến với cụ Khánh Hòa rồi đi”?
- Lóp đệ tử của sư Khánh Hòa, thanh niên tiến bộ được cụ Nguyễn Sinh Sắc dạy chữ Nho gồm những ai, sau này có những hoạt động cách mạng gì?
- Trong thời gian ở Bến Tre nói chung, chùa Tiên Linh (từ năm 1930, Hòa thượng Khánh Hòa đổi tên thành Tuyên Linh) nói riêng, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã có những đóng góp gì cho địa phương?
- Hoạt động của Cụ đã tác động thế nào đến người dân nói chung, những người yêu nước, tham gia cách mạng ở địa phương nói riêng?

Những vấn đề trên, trước đây đã được nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu tìm hiểu và công bố công trình trên các diễn đàn khoa học, phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chủ yếu ở một vài khía cạnh và cũng chưa có sự thống nhất.

Ngoài ra, hiện nay, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu (Bến Tre) chưa có nhiều tài liệu lưu trữ về hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre. Vì vậy, thực hiện đề tài sẽ số hóa nguồn tư liệu được sưu

tầm, xác minh, nghiên cứu và tích hợp cho Thư viện. Hơn nữa, sau khi đề tài nghiệm thu sẽ được biên tập và in thành sách cung cấp thêm tài liệu cho Thư viện.

Bên cạnh đó, Nhà trưng bày trong Khu lưu niệm cụ Phó bảng ở chùa Tuyên Linh (xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) còn ít hình ảnh, tư liệu và hiện vật. Riêng về hiện vật được trưng bày trong tủ kính, chỉ có một số quyển sách viết về Cụ và *nhất là chưa có quyển sách nào chuyên viết về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong thời gian hoạt động ở Bến Tre*. Mặt khác, các hoạt động du lịch, tham quan, tìm hiểu hoạt động yêu nước của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia chùa Tuyên Linh ít được cán bộ, đảng viên và nhân dân biết đến. Do đó, thực hiện đề tài sẽ bổ sung tư liệu, hiện vật, đề xuất giải pháp điều chỉnh thiết kế không gian trưng bày theo hướng hấp dẫn, thu hút nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước và góp phần thúc đẩy hoạt động “du lịch Về nguồn”.

Từ những lý do trên, tôi chọn vấn đề “***Sưu tầm, nghiên cứu và số hóa các tư liệu về hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre***” làm đề tài khoa học cấp tỉnh.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục tiêu: Khảo sát, sưu tầm những tư liệu liên quan đến hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre. Những tư liệu này sẽ được số hóa và bổ sung cho Thư viện Nguyễn Đình Chiểu. Bổ sung tài liệu, hiện vật, đề ra những giải pháp điều chỉnh thiết kế không gian trưng bày ở Nhà trưng bày thuộc Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở chùa Tuyên Linh.

2.2. Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, sưu tầm tư liệu liên quan đến hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre.

- Số hóa và tích hợp các tư liệu đó với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu.
- Bổ sung tài liệu, hiện vật, đề ra giải pháp điều chỉnh thiết kế không gian trưng bày ở Nhà trưng bày thuộc Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở chùa Tuyên Linh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Tư liệu liên quan đến hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2023.
- Về không gian: Tỉnh Bến Tre và các tỉnh, thành phố có liên quan.

4. Đóng góp mới của đề tài

4.1. Về lý luận:

Kết quả nghiên cứu của đề tài kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đây, đồng thời, cung cấp thêm cơ sở khoa học về hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre.

4.2. Về thực tiễn:

- Nghiên cứu, sưu tầm, xác minh, hệ thống hóa các tư liệu được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau liên quan đến hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre.
- Số hóa và tích hợp các tư liệu với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu.
- Bổ sung tài liệu, hiện vật, đề ra những giải pháp điều chỉnh thiết kế không gian trưng bày ở Nhà trưng bày thuộc Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở chùa Tuyên Linh.
- Tài liệu có thể đưa vào giảng dạy lịch sử ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trường Chính trị tỉnh.
- Tài liệu góp phần bổ sung nội dung Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre giai đoạn trước khi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh (4-1930).

- Kết quả của đề tài góp phần tạo cơ sở khoa học cho tỉnh nghiên cứu dựng tượng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở trung tâm thành phố Bến Tre.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Hiện nay, tư liệu về hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre rất ít. Đơn cử có một số tư liệu như:

Ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV (Đà Lạt) đang lưu trữ 1 tấm Mộc bản. Tấm Mộc bản này thuộc khối tài liệu Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới, có ký hiệu hồ sơ: H62/7, mb 29122; kích thước tấm Mộc bản 30,8 x 21,3cm; khổ khuôn in 27 x 20,5cm; dày 1,7 cm. Mặc dù tấm Mộc bản này không nói về hoạt động của cụ Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre nhưng là tài liệu có giá trị lớn, ghi chép những thông tin tương đối xác thực về con đường khoa cử của Cụ.

Sách *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp xuất bản năm 1990. Trong Kỷ yếu có bài “Tìm lại vết chân cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nơi Tổ đình chùa Tuyên Linh xã Minh Đức” của tác giả Đoàn Tứ - nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre. Trong bài viết, tác giả đã cung cấp một số thông tin về thời gian và hoạt động của cụ Phó bảng ở Bến Tre. Chẳng hạn như năm 1926, 1927. Tuy nhiên, thời gian năm 1920, có lẽ, tác giả chưa đủ tư liệu nên không đề cập đến.

Tác giả Nguyễn Minh Đức, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương, đăng trên Tạp chí Xưa và nay (Số tháng 8-1997) bài *Người lương y đáng nhớ*. Tác giả đã nêu lại những hoạt động bốc thuốc cứu người từ năm 1911 đến năm 1929 của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở vùng đất Nam Bộ. Qua câu chuyện cứu bà Hương sư Tú ở Cao Lãnh, tác giả Minh Đức đã đề cao đạo đức cũng như y thuật của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

Sách *Địa chí Bến Tre* do Thạch Phương - Đoàn Tứ chủ biên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2001. Từ trang 934 - 936, các tác giả đề cập đến chùa Tuyên Linh, Hòa thượng Khánh Hòa và cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Cuối năm 1926, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến gặp Hòa thượng Khánh Hòa và được mời lưu lại chùa. Tại đây, Cụ đã mở lớp dạy Phật tử và xem mạch bốc thuốc chữa bệnh cho đồng bào trong vùng.

Sách *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Đức* do Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Đức chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2005. Trong Chương I - *Từ chi bộ đầu tiên đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945* có đề cập đến sự kiện năm 1920, cụ Nguyễn Sinh Sắc thân sinh của Bác Hồ đến với nhà sư Khánh Hòa tại chùa Tiên Linh. Tại đây, hai cụ vừa đàm đạo việc nước, việc lo cho dân. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đến với chùa vừa mở lớp dạy chữ nho cho các đệ tử của cụ Khánh Hòa, vừa xem mạch trị bệnh cho dân nghèo. Đồng thời, Cụ còn góp ý với Hòa thượng Khánh Hòa sửa tên chùa “Tiên Linh” thay là “Tuyên Linh”.

Sách *Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* do nhóm biên soạn Nguyễn Đắc Hiền chủ biên, Nguyễn Hữu Hiếu, Ngô Bé thực hiện, Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc xuất bản năm 2005. Trong quyển sách có một số nội dung nói đến thời gian Cụ ở Bến Tre. “Một hôm vào đầu năm 1927, có ba vị cao tăng ở chùa Từ Đàm (Huế) đến viếng chùa. Để cho buổi tiếp “thêm long trọng”, sư Khánh Hòa cho tăng chúng trong chùa xếp thành hai hàng dài từ cổng đến thềm chùa [12, tr. 136].

Sách *Kể chuyện cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* do Tiên sĩ Bùi Thị Thu Hà chủ biên, nhà xuất bản Từ điển bách khoa ấn hành năm 2009. Quyển sách mặc dù không nói đến thời gian Cụ sống ở Bến Tre nhưng cung cấp cho những người thực hiện đề tài cái nhìn tổng quan, đánh giá khách quan hành

trình trên vùng đất phương Nam của cụ Phó bảng. “Tuy chưa có đủ tài liệu chân xác, khoa học, song trong dư luận của đồng bào miền Tây Nam Bộ mà chúng tôi sưu tập được, lưu truyền rằng: những nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc sống, đặt chân tới thì nơi ấy phong trào đấu tranh chống Pháp có cơ sở và phát triển vững chắc” [11, tr. 100].

Nguyễn Sinh Huy - Chân dung một nhà Nho là tác phẩm biên khảo của nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hiếu do Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành năm 2019. Quyển sách giới thiệu khá đầy đủ về thân thế và sự nghiệp của cụ Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) với tư cách là một nhà Nho yêu nước giai đoạn đầu thế kỷ XX. Quyển sách có đề cập đến sự kiện cuối năm 1927, ở Bến Tre, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc liên hệ với Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn và Lê Văn Phát.

Sách *Hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre chủ biên, Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2020. Quyển sách là tập hợp các bài viết của nhiều tác giả về Cuộc đời, sự nghiệp và hoạt động trên vùng đất Nam Kỳ của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc; Hoạt động yêu nước và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre; Bảo tồn, phát huy giá trị Di tích chùa Tuyên Linh và Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc; Nguyễn Sinh Sắc - Người cha của vĩ nhân Hồ Chí Minh trong lòng người dân Nam Bộ. Trong quyển sách này, nhiều tác giả xác định mốc thời gian cụ Phó bảng đến Bến Tre là các năm 1920, 1926, 1927.

Sách *Một người cha* của nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hiếu do Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ ấn hành năm 2020. Quyển sách mặc dù không nói đến thời gian cụ Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) đến Bến Tre nhưng đã có những đánh giá rất xác đáng về hoạt động của Cụ ở Nam Bộ nói chung. “Về mặt tư tưởng, từ năm 1920, do điều kiện hoàn cảnh, Nguyễn Sinh Huy

không thể đi xa hơn nữa. Ông đến với những nơi có phong trào, liên hệ với những người yêu nước. Những cuộc điền dã của chúng tôi ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long cho thấy một số nơi ông đến là nơi có phong trào mạnh, có tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoặc chi bộ ra đời sớm” [13, tr. 174].

Sách *Bến Tre - Đất và người* do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre biên soạn, Nhà xuất bản Công an nhân ấn hành năm 2020. Trong Phần một, Chương 1 - Bến Tre thời kỳ đầu khai hoang mở cõi có nội dung 14. *Chùa Tuyên Linh và Hòa thượng Khánh Hòa (1877 - 1947)*. Trong đó, có một nội dung đề cập đến cuộc gặp gỡ giữa cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa ở chùa Tiên Linh, khoảng thời gian cuối năm 1926, đầu năm 1927.

Với bài *Thêm một số ý kiến về những hoạt động yêu nước của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đầu thế kỷ XX* đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Số 53A) năm 2021, tác giả Trần Hữu Thắng - Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - đã trình bày hai con đường chủ yếu để cụ Phó bảng góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng giành độc lập, tự chủ cho dân tộc là dựa vào phong trào chấn hưng Phật giáo và dạy học, bốc thuốc. Bài viết có đề cập đến cuộc gặp gỡ giữa cụ Phó bảng và Trần Văn An - người sau này là Bí thư chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh - ở Bến Tre. Tuy nhiên, tác giả không nói cụ thể cuộc gặp này diễn ra vào thời gian nào.

Tóm lại, nhiều nhà khoa học đã nghiên cứu về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc thời gian ở Nam Bộ, trong đó có Bến Tre. Một số công trình đã được công bố trên các diễn đàn khoa học, phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, có công trình chỉ nghiên cứu trên một số lĩnh vực (bốc thuốc cứu người hoặc gặp gỡ những người yêu nước), có công trình chỉ nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Cụ, có công trình nghiên cứu những hoạt động của Cụ trong hành trình trên vùng đất phương Nam (đi đâu, làm gì, thời gian nào...).

Nhìn chung, các công trình chưa có sự thống nhất về thời gian, hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre.

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài được tiến hành dựa trên phương pháp luận lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong đề tài gồm:

2.1. Phương pháp lịch sử

Mô tả khách quan, hệ thống quá trình cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc hoạt động và có ảnh hưởng ở Bến Tre.

2.2. Phương pháp logic

Đề tài phân tích vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau nhằm đánh giá những ảnh hưởng, tác động của cụ Phó bảng đối với Hòa thượng Lê Khánh Hòa, thanh niên, tăng, ni, Phật tử yêu nước ở Bến Tre. Trên cơ sở đó, xác định rõ mục đích cụ Phó bảng thời gian ở Bến Tre.

2.3. Phương pháp so sánh

Khảo sát nhiều nguồn tư liệu (tạp chí, báo cáo khoa học, sách đã xuất bản, tài liệu lưu trữ) và các địa phương (Bình Định, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Tháp...), đề tài so sánh mối liên hệ về tư tưởng của cụ Phó bảng trong thời gian ở Bến Tre với tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc.

2.4. Phương pháp khảo sát thực tế

Phương pháp nghiên cứu này được dùng để thu thập thông tin sơ cấp và thứ cấp, từ đó, phân tích, đánh giá vấn đề một cách khách quan, mang tính khoa học. Nhóm thực hiện đề tài đã tiến hành khảo sát thực tế:

- Ở Bến Tre: Huyện Mỏ Cày Nam, huyện Ba Tri, thành phố Bến Tre.
- Ở các địa phương khác: Hà Nội, Huế, Nghệ An, Bình Định, Bình Dương, Tiền Giang, Đồng Tháp.

- Các đơn vị:

- + Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, II, III, IV.
- + Thư viện Quốc gia Việt Nam.
- + Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- + Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- + Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Hà Nội, Huế, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Thư viện tỉnh Đồng Tháp.
- + Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.
- + Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Đồng Tháp.
- + Thư viện tỉnh Bình Dương.
- + Bảo tàng tỉnh Bình Dương.
- + Thư viện tỉnh Tiền Giang.
- + Thư viện Nguyễn Đình Chiểu...

2.5. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

- Tổ chức hội thảo ở Bến Tre và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tham khảo ý kiến cá nhân: Ông Trần Công Ngữ - nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Bến Tre, ông Hạ Thanh Long, ông Nguyễn Văn Mừng - nguyên Bí thư xã Minh Đức, Thượng tọa Thích Xương Tâm - Ủy viên Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bến Tre, Tiến sĩ Huỳnh Ngọc Đáng - Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương, Thạc sĩ Nguyễn Thanh Thuận - Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp...

2.6. Phương pháp biên dịch

Đề tài sử dụng phương pháp biên dịch để dịch các văn bản tiếng Hán Nôm như Mộc bản, châu bản triều Nguyễn, Sách Hội thí văn tuyển...

2.7. Phương pháp số hóa

Đề tài dùng phần mềm Ebooks: Flip PDF Professional để scan tất cả các tư liệu do nhóm thu thập thành sách lật và chuyển giao cho thư viện

Nguyễn Đình Chiểu.

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Khảo sát, sưu tầm, xác minh tư liệu, thông tin trong tỉnh về thời gian và hoạt động của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre

Qua khảo cứu, sưu tầm, xác minh tư liệu, thông tin có thể xác định:

1. Vùng đất và con người Bến Tre

Bến Tre là một trong 13 tỉnh, thành thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (miền Tây Nam Bộ), có biệt danh là “Xứ Dừa”, “Quê hương Đồng Khởi”. Tỉnh Bến Tre có diện tích tự nhiên 2.394,75km², được phù sa màu mỡ, tươi mát của bốn nhánh sông Cửu Long bồi đắp, hình thành nên ba dải cù lao. Cù lao Minh nằm giữa hai con sông Cổ Chiên và Hàm Luông gồm bốn huyện: Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc và Thạnh Phú. Cù lao Bảo nằm giữa hai con sông Hàm Luông và Ba Lai gồm bốn huyện, thành phố: Châu Thành, Giồng Trôm, Ba Tri và thành phố Bến Tre. Cù lao An Hóa nằm giữa sông Ba Lai và sông Tiền, gồm huyện Bình Đại và một phần huyện Châu Thành. Phía Bắc Bến Tre giáp tỉnh Tiền Giang, ranh giới chung là sông Tiền; phía Tây Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, ranh giới chung là sông Cổ Chiên; phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài 65km. Đường bộ từ Bến Tre đến Thành phố Hồ Chí Minh dài 86km, đến Thành phố Cần Thơ khoảng 100km. Từ Bến Tre có thể đi khắp các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ.

Dân cư Bến Tre có nguồn gốc chủ yếu là những lưu dân người Việt từ miền Bắc và miền Trung vào định cư khoảng thế kỷ XVI, XVII. Đa số là những nông dân nghèo khổ vào Nam tìm đất sinh sống. Ngoài ra, còn có các thành phần khác như binh lính, tù nhân bị lưu đày, người có tội với triều đình, người Minh Hương hay một số người có tiền của vào khai phá,... Họ đến Bến Tre chủ yếu bằng đường biển và đường bộ, đa số bằng đường biển. Khi đặt chân lên đất Bến Tre, lưu dân người Việt thường chọn những giồng đất cao

ráo để làm nơi định cư, lao động, sản xuất và sinh sống. Vùng đất Ba Tri được khai phá sớm nhất vì đây là địa điểm dừng chân của các lưu dân theo đường biển. Lâu dần, dân cư ngày càng đông đúc, lập nên thôn, làng, xóm, ấp. Nhờ những kinh nghiệm trong sản xuất ở quê nhà nên khi đến vùng đất mới, người dân đã tạo nên những cánh đồng bao la, những vườn dừa bạt ngàn, những vườn cây ăn trái tốt tươi.

Do có vị trí địa lý rất đặc thù với hệ thống sông rạch chằng chịt, rừng ngập mặn ven biển dài 65km, rừng dừa nước, rừng chà là khắp nơi, cộng với tính cách hào phóng, hiệp nghĩa “kiến nghĩa bất vi vô đồng dã” của người dân nên mảnh đất Bến Tre, qua các cuộc nội chiến, chiến tranh chống xâm lược đã trở thành nơi “tị địa” của rất nhiều nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa, nhà nho yêu nước... Khi thực dân Pháp chiếm Gia Định (1959), nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu đã đưa vợ con về ở Ba Tri. Sau khi quân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1862), Phan Thanh Giản, Nguyễn Thông (đốc học Vĩnh Long), Phạm Hữu Chánh (hiệp trấn An Giang), cùng nhiều sĩ phu khác đã cải táng di cốt của thầy giáo Võ Trường Toản (cùng vợ và con) về xã Bảo Thạnh (Ba Tri), với mục đích không để mộ thầy nằm trên đất giặc.

Từ xa xưa, quá trình hình thành vùng đất Bến Tre gắn liền với hình thành vùng đồng bằng sông Cửu Long cách đây vài triệu năm. Qua các lần khai quật ở di chỉ Giồng Nổi (thuộc xã Bình Phú, thành phố Bến Tre từ năm 2004 đến năm 2006), các cứ liệu chứng minh, cách nay hơn 2.000 năm đã có nhiều dấu tích sinh hoạt của con người. Tuy nhiên, theo quyết định của Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ký ngày 1-12-1899, có hiệu lực pháp lý từ ngày 1-1-1900, Bến Tre chính thức thành đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Mặc dù nằm cuối nguồn đồng bằng sông Cửu Long nhưng Bến Tre là mảnh đất “địa linh, nhân kiệt”. Nơi đây đã sản sinh và chở che, bảo bọc không ít danh nhân. Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ quê

hương, đất nước xuất hiện nhiều tấm gương kiên cường, bất khuất như: Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thắng (1798 - 1866), người thôn Mỹ Thạnh (Giồng Trôm); Đốc binh Phan Ngọc Tòng (1818 - 1867), người thôn An Bình Đông (Ba Tri); chỉ huy nghĩa quân Trịnh Viết Bằng ở An Hóa (nay gồm một phần huyện Châu Thành và huyện Bình Đại); Lê Quang Quan (Tán Kế) (? - 1869), người vùng Ba Mỹ (Ba Tri); Trung tướng Đồng Văn Cống (1918 - 2005), người làng Tân Hào (Giồng Trôm); Thiếu tướng Nguyễn Thị Định (1920 - 1992), người làng Lương Hòa (Giồng Trôm), nữ tướng duy nhất trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ; Đại tá phi công Nguyễn Thành Trung, người xã An Khánh (Châu Thành), đã lái máy bay ném bom dinh Độc Lập ngày 8-4-1975; Đại tướng Lê Văn Dũng, người xã Phong Mỹ (Giồng Trôm), đại tướng đầu tiên người Nam Bộ... Ngoài ra, Bến Tre có 148 địa phương, đơn vị, tập thể và 83 cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 6.904 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được Nhà nước phong tặng và truy tặng. Hơn 7 vạn thanh niên Bến Tre lên đường cầm súng đánh giặc, thì 35.590 người đã anh dũng hy sinh [17, tr. 14]. Bên cạnh đó, đấu tranh trên mặt trận tư tưởng có Danh nhân văn hóa Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888), mặc dù Nguyễn Đình Chiểu không sinh ở Bến Tre nhưng đã gắn bó với vùng đất này suốt 26 năm cuối đời, gần 200 năm qua, người dân Bến Tre luôn xác định Nguyễn Đình Chiểu là biểu tượng cao đẹp của vùng đất ba dãy cù lao; Phan Văn Trị (1830 - 1910), người làng Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm) là nhà thơ yêu nước. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị... là những chiến sĩ tiên phong cho dòng văn học “trong thơ nên có thép” của Đảng sau này. Lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Bến Tre như mạch nước ngầm chảy trong lòng đất, được kế thừa xuyên suốt từ kháng chiến chống thực dân Pháp đến kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Ngoài truyền thống giàu lòng yêu nước, kiên cường, bất khuất, Bến Tre còn mang đậm truyền thống văn hóa. Dù ở đất cù lao, bốn bề sông nước, giao thông cách trở, đời sống nghèo khó, nhưng từ lâu người dân Bến Tre đã nổi tiếng hiếu học. Khi Pháp đến đánh chiếm, trong số 152 làng ở Bến Tre có hơn 70 trường dạy chữ Nho. Dưới triều Nguyễn, Nam Kỳ có 3 tiến sĩ và 1 phó bảng, Bến Tre tự hào có Phan Thanh Giản thôn Bảo Thạnh (Ba Tri) là người Nam kỳ đầu tiên đỗ tiến sĩ, và trong 262 vị đậu cử nhân, Bến Tre có 31 người, chỉ đứng thứ hai sau Gia Định [17, tr. 13]. Trương Vĩnh Ký (1837 - 1898), người quê Cái Mơn, làng Vĩnh Thành (Chợ Lách), nói và viết thông thạo 20 ngoại ngữ, có tên trong hàng chục hội khoa học Châu Âu, được xem là “ông tổ” của báo chí và văn Quốc ngữ. Trong làng báo chí thời còn phôi thai chữ Quốc ngữ, Bến Tre còn có 3 nhà báo lớn: Lương Khắc Ninh (1843 - 1962), người làng An Hội (thành phố Bến Tre), chủ bút tờ “Nông cổ mín đàm”, là tờ báo kinh tế đầu tiên của nước ta; Sương Nguyệt Anh (1864 - 1921), con cụ Nguyễn Đình Chiểu, làm chủ bút tờ “Nữ giới chung”; Lê Hoàng Mưu (1879 - 1942), người làng Mỹ Thạnh An (thành phố Bến Tre), chủ bút tờ “Lục tỉnh tân văn”. Nghệ sĩ nhân dân Phạm Khắc (tên thật là Phạm Tấn Phước) (1939 - 2007), xã Phước Long (Giồng Trôm), nhà quay phim, nhà nhiếp ảnh nổi tiếng trong làng nhiếp ảnh, quay phim và truyền hình Việt Nam. Trong lĩnh vực nghệ thuật, Bến Tre cũng có nhiều tài năng: Nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa, văn học Nam Bộ Ca Văn Thỉnh (1902 - 1987) và con là nhà thơ Lê Anh Xuân - Ca Lê Hiến (1940 - 1968), người xã Tân Thành Bình (Mỏ Cày Bắc); Nghệ sĩ nhân dân Lê Long Vân (1908 - 1988), người xã An Đức (Ba Tri); Nhà điêu khắc Diệp Minh Châu (1919 - 2002), người xã Mỹ Thạnh An (thành phố Bến Tre)...

Đặc biệt, trên lĩnh vực tôn giáo, có Hòa thượng Lê Khánh Hòa (thê danh là Lê Văn Hiệp, pháp danh là Thích Như Trí) (1877 - 1947), người làng

Phú Lễ (Ba Tri). Từ nhỏ, ngài theo học chữ nho, trong đó có hai năm theo học thầy Nguyễn Đình Chiêu, nhờ đó có nền tảng Hán học khá vững. Tháng 4-1895, ngài tới chùa Long Khánh xin Hòa thượng trụ trì Chơn Tính cho xuất gia, được thiền sư ban cho pháp danh Khánh Hòa. Thấy ngài thông minh, chăm chỉ, thầy Chơn Tính gửi ngài đến chùa Kim Cang ở Long An học đạo. Tại đây, ngài được Hòa thượng Long Triều trực tiếp giảng dạy. Năm 1901, ngài đến chùa Long Thạnh, Bà Hom (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) nghe Sư Tổ Minh Hòa thuyết pháp và được Sư Tổ ban cho pháp hiệu là Thích Như Trí. Năm 1906, Hòa thượng Khánh Phong viên tịch. Năm 1907, Phật tử cùng dân làng lên chùa Kim Cang thỉnh ngài về trụ trì. Tại Tiên Linh tự, Hòa thượng Khánh Hòa thường xuyên tổ chức truyền giảng giáo lý nhà Phật, đào tạo môn sinh rồi dần dần mở rộng hoạt động ra các tỉnh khác ở Nam Kỳ. Vốn yêu thâm Phật học, Hòa thượng thường xuyên đi khắp nơi giảng đạo và là một trong những người chủ xướng, vận động phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ. Năm 1930, Hòa thượng Khánh Hòa cùng với những người bạn đồng chí hướng lập ra Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học do Hòa thượng làm Hội trưởng, quy tụ nhiều cao tăng ở Nam Kỳ tham gia, học đường đặt tại chùa Linh Sơn, Sài Gòn (nay ở đường Cô Giang, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, Hòa thượng còn xin phép xuất bản và làm chủ bút tạp chí Từ bi âm kiêm Giám đốc Phật học tùng thư (như một nhà xuất bản chuyên về kinh sách đạo Phật) để tuyên truyền, vận động chấn hưng Phật giáo. Năm 1939, do sức khỏe có phần suy giảm, Hòa thượng Khánh Hòa lui về chùa Vĩnh Bửu (Mỏ Cày, Bến Tre) tịnh dưỡng chuyên tu. Tại đây, Hòa thượng đã cho mở Ni trường Phật học để đào tạo ni giới. Là người có uy tín lớn đối với Phật tử Nam Kỳ và Trung Kỳ, nên khi được Hòa thượng giáo hóa, nhiều tín đồ, Phật tử trong và ngoài tỉnh đã tích cực tham gia các hoạt động cách mạng, tham gia kháng chiến. Năm 1947, Hòa thượng Khánh Hòa về chùa Tuyên Linh. Ngày

17-7-1947 (nhằm ngày 19 tháng 6 năm Bính Tuất), trước phút viên tịch, Hòa thượng sai đồ đệ tắm rửa sạch sẽ, mặc đạo phục cho mình và quay mặt về hướng Bắc nói những lời cuối cùng:

Chúc nước nhà độc lập!

Chúc nhân loại hòa bình!

Hồ Chí Minh muôn năm!

Sau đó, Hòa thượng niệm Phật rồi tạ thế. Năm 1951, Hội Tăng già Giáo hội và Lục hòa Phật tử suy tôn Thiền sư Lê Khánh Hòa là Tổ của Phật giáo Nam Kỳ. Năm 1955, để tưởng nhớ công đức của Tổ sư, Hội Phật học Việt Nam (miền Nam) đã long trọng tổ chức lễ Trà Tỳ (lễ thiêu hài cốt đưa tro vào bảo tháp) tại chùa Tuyên Linh. Tấm gương sáng về hành đạo cùng với tinh thần nhập thế tích cực của Hòa thượng Lê Khánh Hòa đã có tác dụng lớn trong việc động viên tinh thần yêu nước của giới Phật tử và thanh niên tỉnh Bến Tre lúc bấy giờ.

Trong quá trình mở mang, phát triển vùng đất phương Nam, đình, chùa luôn gắn liền với những lưu dân người Việt. Nói đến chùa ở Bến Tre không thể không nhắc đến những ngôi chùa nổi tiếng như: Chùa Hội Tôn (xã Quới Sơn, huyện Châu Thành), chùa Viên Minh (phường An Hội, thành phố Bến Tre), chùa Viên Giác (phường 5, thành phố Bến Tre), chùa Tuyên Linh (nay thuộc ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam)... Trong đó, chùa Tuyên Linh là một trong những trung tâm Phật giáo của tỉnh Bến Tre. Chùa Tuyên Linh được xây dựng từ năm Tân Dậu (1861), dưới triều Tự Đức thứ 14. Ban đầu, chùa có tên là Tiên Linh, ý gọi cô Sầm - người bị cạo vò là Tiên (không dám gọi là Tinh), để hàm ý ngôi chùa mang tên cô gái linh thiêng. Trụ trì đầu tiên của chùa là Hòa thượng Khánh Phong. Đến năm 1906, Hòa thượng Khánh Phong viên tịch. Năm 1907, Hòa thượng Lê Khánh Hòa, pháp danh là Thích Như Trí về trụ trì tại chùa. Tại đây, Hòa thượng Khánh

Hòa đã mở mang việc thuyết giảng giáo lý nhà Phật, đào tạo môn sinh. Trong hành trình trên vùng đất phương Nam, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc từng nhiều lần dừng chân lại chùa. Cụ Phó bảng được Hòa thượng Khánh Hòa curu mang, che chở. Thời gian lưu lại chùa, Cụ đã bốc thuốc, trị bệnh cho dân, dạy chữ cho thanh niên trong vùng và đệ tử của Hòa thượng Khánh Hòa. Mặt khác, hai cụ cũng trao đổi việc cứu dân, cứu nước. Năm 1930, nhân dịp trùng tu chùa, Hòa thượng Lê Khánh Hòa đổi tên chùa thành Tuyên Linh. Đồng thời cặp câu đối: “Tuyên giáo chân hưng truyền đạo pháp. Linh thông minh đức hiển hương danh” cũng được Hòa thượng ghi lên trước cổng chùa. Chùa Tuyên Linh là một ngôi chùa có bề dày truyền thống cách mạng. Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, đây là một trong những cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hòa thượng Lê Khánh Hòa đã động viên nhiều nhà sư và tín đồ Phật giáo trong tỉnh tham gia vào các hoạt động cách mạng và kháng chiến. Những năm trước Đồng khởi, trong thế kìm kẹp khắc nghiệt của Mỹ, Diệm, vùng Tân Hương - Minh Đức, nơi có chùa Tuyên Linh, vẫn là một trong những địa phương có phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ nhất của tỉnh Bến Tre. Các cơ quan Huyện ủy Mỏ Cày và Tỉnh ủy Bến Tre đã từng trú đóng tại chùa Tuyên Linh dưới sự giúp đỡ, che giấu của nhân dân và tín đồ Phật giáo trong thời gian hoạt động cách mạng. Ngày 20-07-1994, chùa Tuyên Linh được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Ngoài những lễ cúng trong năm, vào dịp Kỷ niệm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5), tỉnh Bến Tre long trọng tổ chức lễ hội văn hóa quy mô lớn tại Chùa.

2. Hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre

* Năm 1920:

Trong quyển *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Đức* do Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Đức chỉ đạo biên soạn,

Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2005 xác định: “Sau sự kiện cụ Lê Khánh Hòa góp phần thành công việc chấn hưng Phật giáo Việt Nam, năm 1920 cụ Nguyễn Sinh Sắc thân sinh của Bác Hồ đến với cụ Lê Khánh Hòa tại chùa Tuyên Linh, hai cụ vừa đàm đạo việc nước, việc lo cho dân. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đến với chùa Tuyên Linh vừa mở lớp dạy chữ Nho cho lớp đệ tử của cụ Nguyễn Khánh Hòa, vừa xem mạch trị bệnh cho dân nghèo. Đồng thời còn góp ý với cụ Khánh Hòa sửa tên chùa “Tiên Linh” thay là “Tuyên Linh”. Cụ Sắc thỉnh thoảng đến với cụ Khánh Hòa rồi đi” [1, tr. 18].

Trong sách *Hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre chủ biên, Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2020, với bài viết “Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với Phật giáo”, Tiến sĩ, Ni sư Thích Như Nguyệt - Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định: “Theo Hòa thượng Thích Giác Mãn - trụ trì chùa Tuyên Linh, vào năm 1917, Tổ Khánh Hòa có mở trường Hương vừa dạy kinh vừa dạy chữ Hán cho tăng chúng và Phật tử tại chùa. Năm 1920, Tổ sư có tiếp đón một vị khách ngoài Bắc vào đi cùng với ông Vũ Hoành. Tăng chúng trong chùa không biết vị khách đó là ai, nhưng được ngài Khánh Hòa tiếp đãi rất trọng thị, sau này mới biết đó là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Trong thời gian lưu lại chùa, cụ Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa rất hợp ý, trở thành bạn tâm giao” [2, tr. 65]. Với bài “Tìm hiểu quan hệ giữa Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa”, Tiến sĩ Huỳnh Ngọc Đáng - Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương cũng khẳng định: “Lần đầu tiên cụ Phó bảng về Bến Tre, đến chùa Tiên Linh là vào năm 1920. Sự kiện này có thể đã diễn ra đúng như lời kể của hòa thượng Thích Giác Mãn ở trên. Nhưng cụ Phó bảng không ở lại đây lâu dài mà chỉ sau vài tháng dạy học, hốt thuốc ... Thời gian cụ Phó bảng ở lại chùa Tiên Linh lần này tuy ngắn nhưng vô cùng quan trọng vì đã tác động

manh mẽ đến hoạt động của sư Khánh Hòa” [2, tr. 231]. Ngoài ra, Thượng tọa Thích Xương Tâm dựa trên bài tường thuật của Hòa thượng Thành Lệ đã tính toán, “vài năm nữa cụ Nguyễn Sinh Sắc tròn 60 tuổi, cụ mất vào năm 1929, hưởng thọ 67 tuổi. Nếu tính thời điểm cụ Sắc về chùa Tuyên Linh vào năm 1920 thì lấy $67 - 9 = 58$, lúc đó là 58 tuổi, phù hợp với sự kiện trên. Mặt khác, Hòa thượng Thành Lệ còn cho biết, lúc cụ Phó bảng đến chùa trùng với dịp kỷ niệm 10 năm ngày thế phát xuất gia, Hòa thượng sinh năm 1905 và xuất gia lúc 5 tuổi, $1905 + 5 + 10 = 1920$ ” [2, tr. 290].

* Năm 1926:

Trong *Địa chí Bến Tre* do Thạch Phương - Đoàn Tứ chủ biên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2001, các tác giả khẳng định: “vào cuối năm 1926, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh - cùng với một vị cao tăng của chùa Từ Đàm (Huế) đã đến gặp nhà sư Lê Khánh Hòa. Cụ Phó bảng đã được sư Lê Khánh Hòa mời lưu lại chùa một thời gian, có mở lớp dạy phật tử và xem mạch bốc thuốc chữa bệnh giúp đồng bào trong vùng” [20, tr. 934, 935]. Trong phần “Nhân vật” - Lê Khánh Hòa (1887 - 1947), các tác giả tiếp tục xác định: “Năm 1926, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong chuyến lưu lạc vào Nam, có đến Bến Tre và ghé thăm chùa Tuyên Linh. Hòa thượng Lê Khánh Hòa đã lưu giữ cụ Phó bảng ở lại chùa một thời gian, hai người thường đàm luận với nhau rất tương đắc về nhiều vấn đề thời cuộc và đất nước. Mối quan hệ này về sau vẫn được tiếp tục duy trì, khi cụ Phó bảng về sống tại Cao Lãnh (Sa Đéc)” [20, tr. 1179].

Trong *Kỷ yếu Hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre chủ biên, Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2020, tác giả Nguyễn Quang Trị - Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa tỉnh Bến Tre, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và

Du lịch tỉnh Bến Tre với bài viết “Nguyễn Sinh Sắc - Tấm gương yêu nước, yêu dân sâu sắc; nhà Phật học uyên thâm, tích cực” đã xác định: “Cuối năm Bính Dần (1926), đầu năm Đinh Mão (1927), sau khi xong giới đàn tại chùa Tịnh Độ (Chợ Lớn), cụ Nguyễn Sinh Sắc lại giả danh một cao tăng chùa Từ Đàm (Huế) để về chùa Tiên Linh (Tuyên Linh) ở Mỏ Cày, Bến Tre - nơi trụ trì của Hòa thượng Lê Khánh Hòa, một yếu nhân chủ xướng ra Nam kỳ chấn hưng Phật giáo - mà đã một số lần cụ Nguyễn Sinh Sắc từng gặp tại Sài Gòn vào những năm 1923, 1924.

Tuy lưu lại chùa Tuyên Linh không lâu, nhưng cụ Nguyễn Sinh Sắc có mở được lớp dạy Phật tử dưới sự bảo trợ của sư Lê Khánh Hòa. Ngoài việc dạy học, cụ còn bắt mạch, hốt thuốc, cho toa trị bệnh đồng bào trong vùng. Thời gian này, cụ còn móc nối quan hệ với Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn (Mười Mẫn), Lê Văn Phát - là những nòng cốt của tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Ba Tri, Bến Tre (sau này, Trần Văn An là Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Bến Tre, được thành lập vào cuối tháng 4/1930 tại xã Tân Xuân, huyện Ba Tri) [2, tr. 48]. Cũng trong bài viết “Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với Phật giáo”, Tiến sĩ, Ni sư Thích Như Nguyệt tiếp tục khẳng định: “Năm 1926, trong thời gian lưu trú tại chùa Tiên Linh, cụ Sắc làm nghề dạy học, xem mạch bốc thuốc cho dân làng, những lúc rảnh rỗi, cụ thường cùng với Hòa thượng bàn bạc việc dân, việc nước, xem Hòa thượng là người bạn tâm giao” [2, tr. 65]. Ngoài ra, Tiến sĩ Huỳnh Ngọc Đáng trong bài viết “Tìm hiểu quan hệ giữa Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa”, tiếp tục khẳng định: “Lần cuối cùng cụ Sắc đến chùa Tiên Linh gặp sư Khánh Hòa là vào cuối năm 1926 ngay sau khi rời chùa Hội Khánh, Thủ Dầu Một. Lần này cụ ở lại Bến Tre có lâu hơn, tích cực dạy chữ nho và xem mạch hốt thuốc giúp dân nghèo. Sau đó, cụ đã rời chùa Tiên Linh

khi sư Khánh Hòa ra miền Trung dự trường hạ chùa Long Khánh, Quy Nhơn, vào đầu mùa hạ năm 1927” [2, tr. 231, 232].

* Năm 1927:

Trong quyển sách *Hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre chủ biên, Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2020, Hòa thượng Thích Huệ Thông với bài viết “Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong phong trào chấn hưng Phật giáo” đã khẳng định:

“Tại Bến Tre

Tiếp tục truyền bá tinh thần yêu nước nhằm hỗ trợ qua lại cho phong trào chấn hưng Phật giáo, vào đầu năm 1927, cụ giả làm vị cao tăng chùa Từ Đàm (Huế) đã vượt chặng đường dài trên cả ngàn cây số để đến chùa Tiên Linh (Mỏ Cày, Bến Tre) kết hợp cùng với ông Trần Hữu Chương, đảng viên Tân Việt được cử về xã Minh Đức gây dựng cơ sở, mở lớp học cho thanh niên và cả những người trong tổ chức hội kín Nguyễn An Ninh” [2, tr. 96]. Hơn nữa, Thạc sĩ Đặng Văn Tuấn, Phó trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre, trong bài viết “Bến Tre vinh danh cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc” khẳng định: “Lần đầu năm 1927 (cũng là lần cuối cùng), cụ cùng Trần Hữu Chương, đảng viên Tân Việt cách mạng Đảng quay lại chùa Tiên Linh để gây dựng cơ sở cách mạng, mở lớp học cho thanh niên, kể cả những người trong tổ chức hội kín Nguyễn An Ninh và Thiên Địa Hội trước đây. Riêng cụ Sắc thì tiếp tục công việc thường làm là dạy chữ Hán, bắt mạch, bốc thuốc cho đồng bào nghèo.

Thời gian ở Bến Tre, cụ Nguyễn Sinh Sắc về chùa Vĩnh Bửu ở chợ Thơm (nay thuộc xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc), chùa Oai Linh (nay thuộc xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam), qua Ba Tri viếng mộ cụ Đồ Nguyễn Đình Chiểu, mộ cụ Võ Trường Toản và liên hệ với Trần Văn An,

Huỳnh Khắc Mẫn (Mười Mẫn), Lê Văn Phát (Hương lễ Đầu). Đây là những hạt giống đỏ của Bến Tre, tích cực tham gia cách mạng. Trong đó, Lê Văn Phát được cụ trực tiếp giới thiệu với Phan Trọng Bình, con của người bạn vong niên là Tú Cúc Phan Đình Viện và chính Phan Trọng Bình giới thiệu để kết nạp Lê Văn Phát vào tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội và được cử sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy vào đầu năm 1926. Còn Trần Văn An là người đứng ra thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Bến Tre vào tháng 4/1930. Trước khi rời chùa, cụ Phó bảng đã tặng chùa đôi liễn đối bắt đầu mỗi câu bằng chiết tự tên chùa Tiên - Linh và Hòa thượng Khánh Hòa câu liễn đối cũng bắt đầu mỗi câu bằng chiết tự Như - Trí. Và năm 1930, Hòa thượng Khánh Hòa đã đổi tên chùa từ Tiên Linh sang Tuyên Linh theo gợi ý của cụ Nguyễn Sinh Sắc.

Ngoài ra, thời gian ở Bến Tre, cụ còn đến tỉnh lỵ gặp chí sĩ Nguyễn Quyền, một nhân vật của Trường Đông Kinh Nghĩa Thục bị Pháp an trí ở đây để đàm đạo việc đời, việc nước” [2, tr. 332, 333].

Trong tác phẩm *Bến Tre - Đất và người* do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre biên soạn, Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2020 cũng xác định: “Trong thời gian trụ trì chùa Tiên Linh, có một sự kiện đặc biệt diễn ra. Đó là khoảng thời gian cuối năm 1926, đầu năm 1927, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1826 - 1929), thân sinh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã ghé lại tá túc ở chùa một thời gian. Tại đây, cụ Phó bảng đã được sư Khánh Hòa hỗ trợ mở lớp dạy học, xem mạch, bốc thuốc cho đồng bào nghèo” [17, tr. 81].

Có thể thấy, Bến Tre là mảnh đất “địa linh nhân kiệt”. Sau khi rời chốn quan trường năm 1910, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đi khắp vùng đất Nam Bộ, trong đó, nhiều lần đến Bến Tre. Qua tổng hợp, phân tích các công trình của những nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín có thể khẳng

định, ít nhất ba lần cụ Phó bảng đến Bến Tre. Đó là các năm 1920, 1926, 1927. Mỗi lần đến, có thể Cụ ở trong chùa bốc thuốc trị bệnh, mở lớp dạy học hoặc đi đến nhiều nơi trong tỉnh... Tuy nhiên, chắc chắn một điều, lần nào Cụ cũng gặp Hòa thượng Lê Khánh Hòa và ở chùa Tiên Linh (thời gian có thể ít hoặc nhiều). Sự gặp gỡ giữa cụ Phó bảng và Hòa thượng tại chùa Tiên Linh trong thời gian này mang nhiều giá trị và có ý nghĩa lớn. Đó là sự tâm giao giữa hai bậc trí thức ưu thời mẫn thế trong cảnh nước mất nhà tan; sự gặp gỡ giữa hai con người đang nung nấu bầu nhiệt huyết nhằm đóng góp cho quê hương, đất nước đang bị kẻ thù cai trị và đạo pháp trong buổi suy tàn; sự tương thông giữa một nhà nho từng đỗ đạt khoa bảng và một nhà sư uyên thâm Phật pháp.

Mặt khác, bên cạnh việc mở lớp dạy chữ nho cho thanh niên và Phật tử, bốc thuốc trị bệnh cho đồng bào quanh vùng, cụ Phó bảng còn tiếp xúc với những thanh niên tiên bộ, có tinh thần yêu nước của Bến Tre như Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn, Lê Văn Phát... Thông qua những hoạt động đó, Cụ đã khơi gợi tinh thần yêu nước, ý chí chống ngoại xâm, góp phần bồi dưỡng những tấm lòng yêu nước nồng nàn của người dân nơi đây.

3.2. Khảo sát, sưu tầm, xác minh tư liệu, thông tin ngoài tỉnh về thời gian và hoạt động của Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre

Từ những tư liệu, thông tin qua quá trình khảo cứu, sưu tầm, xác minh, có thể xác định:

1. Bổ sung thêm một số nội dung về hoạt động và ảnh hưởng của cụ Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre

Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp xuất bản năm 1990, tác giả Đoàn Tứ - nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre - với bài viết: *Tìm lại vết chân cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nơi Tổ đình chùa Tiên Linh xã Minh*

Đức, đã khẳng định: “Vào khoảng cuối năm 1926, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng với một vị cao tăng của chùa Từ Đàm (Huế) đến chùa Tiên Linh xã Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre - nơi trụ trì của sư Lê Khánh Hòa (1877 - 1947) - một yêu nhol của Nam kỳ chấn hưng Phật học và cụ có tặng cho nhà sư đôi câu đối:

1. NHƯ THỊ NHƯ LAI, XUẤT THỂ KHAI THÔNG, HƯỚNG DẪN
MÊ ĐỒ QUY PHẬT GIỚI

2. TRÍ VI TRÍ GIẢ, HIỆN THÂN THUYẾT PHÁP, HỒ HÀO TRÍ
THỨC THƯỢNG THIÊN LAI.

Tạm dịch:

1. Đức Phật Như Lai, đương sống ở đời, dắt chúng lạc đường về cõi
Phật

2. Tổ sư trí giả, hiện còn hóa đạo, dìu đoàn bạn pháp lại quê sư.

(Trưởng tử hòa thượng Thích Thái Không)

Và tặng riêng cho chùa Tiên Linh đôi câu đối khác:

1. TIÊN TỨC PHẬT, PHẬT TỨC TÂM, BÁT VẠN TRẦN LAO ĐỒ
TỊNH TẬN

2. LINH NHƯ HƯ, HƯ NHƯ GIÁC, TAM THIÊN THẾ GIỚI TỔNG
BAO HÀM.

Tạm dịch:

1. Tiên là Phật, Phật là tâm, tám vạn trần ai lao khổ đến lắng sạch.

2. Linh ra không, không ra giác, ba ngàn thế giới tổng bao hàm.

Theo sư Thái Không, cụ Phó bảng lưu lại chùa Tiên Linh không lâu nhưng có mở được lớp học dạy Phật tử dưới sự bảo trợ của sư Lê Khánh Hòa. Ngoài việc dạy học, cụ còn xem mạch, hốt thuốc, cho toa giúp đồng bào nghèo khổ trong vùng vì đó là nghề nghiệp quen thuộc của cụ. Nơi đây cụ còn quan hệ với ông Trần Văn An, Huỳnh Văn Mẫn, Lê Văn Phát sau này là

những đảng viên cộng sản Bến Tre. Số đảng viên này đứng ra thành lập chi bộ đảng đầu tiên ở xã Tân Xuân (Ba Tri) vào năm 1930” [3, tr. 229-231].

Trong tác phẩm *Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* do Nhà xuất bản Nghệ An ấn hành năm 2009, các tác giả Nguyễn Đắc Hiền (chủ biên), Nguyễn Hữu Hiếu, Ngô Bé cũng khẳng định: “Một hôm vào đầu năm 1927, có 3 vị cao tăng ở chùa Từ Đàm (Huế) đến viếng chùa. Để cho buổi tiếp “thêm long trọng”, sư Khánh Hòa cho tăng chúng trong chùa xếp thành hai hàng dài từ cổng đến thềm chùa. Khi khách đi vào, tăng chúng phải cúi đầu, chấp tay, niệm nam mô a di đà Phật; khách vào hậu liêu rồi mới ngưng lễ và giải tán. Suốt mấy ngày khách không ra khỏi hậu liêu. Tại cửa hậu liêu lúc nào cũng có người tín cẩn trực hầu. Đến khi ăn, cơm mang đến cửa thôi, chỉ có người trực hầu mới được mang vào. Hàng ngày kể cả ban đêm, sư Khánh Hòa vào hậu liêu đàm đạo với khách.

Tuần lễ sau thì khách ra đi, cũng được tăng chúng tiễn đưa như lúc tiếp đón. Ít lâu sau, cùng đi với ông thầy Huế bán thuốc cao, ông giáo Trần Hữu Chương đến mở lớp dạy học ở trong chùa.

Ông thầy Huế là một trong ba ông sư lúc trước chính là cụ Huy; ông Chương là đảng viên Tân Việt được cử xuống xã Minh Đức để gây dựng cơ sở. Lớp học thu hút nhiều thanh niên, kể cả những người trong hội kín của Nguyễn An Ninh.

Trước khi rời chùa, cụ Huy tặng sư Khánh Hòa đôi câu đối:

“NHƯ thị Như Lai xuất thế khai thông, hướng dân mê đồ quy Phật Pháp.

TRÍ vi trí giả hiện thân thuyết pháp hô hào trí thức thượng thiên lai”.

(Giống như Như Lai, đã xuất thế khai thông, nhưng vẫn hướng dẫn những tín đồ mê muội quay về chánh pháp.

Trí như trí giả hiện thân thuyết pháp hô hào trí thức như từ trên cõi trời xuống).

Và tặng chùa đôi liên:

“TIÊN tức Phật, Phật tức tâm, bát vạn trần lao đô tịnh tạn.

LINH như hư, hư như giác, tam thiên thế giới tổng bao hàm”.

Nghĩa là: Tiên là Phật, Phật ở trong lòng, tám vạn lần khổ đau đều do tâm tạo.

Linh như không có, không có mà có; ba ngàn thế giới đều nằm trong đó.

Cụ Huy còn đến chùa Vĩnh Bửu (Chợ Thơm, Mỏ Cày), sang Ba Tri viếng mộ cụ Đồ Chiểu và liên hệ với Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn (tự Mẫn), giới thiệu Lê Văn Phát (Hương lễ Đầu) cho Phan Trọng Bình” [12, tr. 136-138].

Trong tác phẩm *Nguyễn Sinh Huy - Chân dung một nhà Nho*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2019, Tác giả Nguyễn Hữu Hiếu, đã xác định: “Tháng 10 năm 1926, những hạt giống cách mạng đầu tiên được đào tạo ở Quảng Châu về đến Sài Gòn là Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi (Lợi lù) đã tiếp xúc với ông. Cùng lúc đó ông đã có quan hệ với nhóm thanh niên yêu nước ở Cao Lãnh do Phạm Hữu Lầu đứng đầu.

Cuối năm 1927, nhóm này trở thành một tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên với 7 hội viên; ở Bến Tre, ông cũng đã liên hệ tiếp xúc với Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn (tự Mẫn) và cùng Trần Nguyên Phụ giới thiệu Hương lễ Đầu (Lê Văn Phát) cho Phan Trọng Bình. Đến năm 1930 các đồng chí này thành lập Chi bộ đầu tiên ở Tân Xuân (Bến Tre)” [14, tr. 228, 229].

2. Cuộc đời và sự nghiệp của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Nguyễn Sinh Sắc (còn có tên là Nguyễn Sinh Huy, trong đề tài thống nhất tên gọi chung là Nguyễn Sinh Sắc), người làng Kim Liên (làng Sen),

thuộc xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). Theo “Thôn bạ Kim Liên”, vào đầu thế kỷ XVII, ông Nguyễn Bá Phở - vị khởi thủy dòng họ Nguyễn Sinh, đã đến lập nghiệp ở vùng đất Kim Liên. Đến khoảng đầu thế kỷ XVIII, tộc trưởng Nguyễn Bá Dân - thế hệ thứ tư xin đổi Nguyễn Bá thành Nguyễn Sinh, đánh dấu thời kỳ xuất hiện nhiều nhân tài đỗ đạt trong dòng họ.

Nguyễn Sinh Nhậm (tức Nguyễn Sinh Vương) - thân sinh Nguyễn Sinh Sắc - thuộc thế hệ thứ mười của dòng họ, thuộc lớp khá giả ở làng Sen. Ông lập gia đình sớm nhưng hiếm con. Khi sinh được người con trai Nguyễn Sinh Trợ (Nguyễn Sinh Thuyết) thì bà Nhậm qua đời. Ông Nhậm ở vậy nuôi con đến tuổi thành niên và sau khi con đã lập gia đình riêng, ông mới lấy bà Hà Thị Hy, ở làng Mậu Tài, xã Chung Cự.

Năm 1862, bà Hà Thị Hy sinh con trai, đặt tên là Nguyễn Sinh Sắc. Năm Sắc lên 3 tuổi, thì ông Nhậm qua đời và một năm sau đó, bà Hy cũng tạ thế. Mồ côi cả cha lẫn mẹ khi vừa tròn bốn tuổi, Nguyễn Sinh Sắc tới sống với người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Sinh Trợ. Nguyễn Sinh Sắc hiếu học, thông minh nhưng do cảnh nhà anh trai sa sút từ sau khi bố mất, nên Sinh Sắc không được cùng các bạn trong làng tới trường học, mà hàng ngày phải chăn trâu và làm việc nhà. Tuy nhiên, với lòng ham học, Nguyễn Sinh Sắc luôn tìm mọi cách để học, lúc thì mài mê viết chữ trên đất hay có lúc ngồi trên lưng trâu đọc sách và nhiều lần Sinh Sắc khi đi qua cổng nhà thầy đồ Vương Thúc Mậu đã buộc trâu, học lén. Với tư chất thông minh, chỉ nghe lén, học lỏm nhưng kiến thức ngày càng tăng lên. Cả làng ai cũng quý cậu bé ham học này.

Ngày ấy, cụ Hoàng Xuân Đường từ làng bên - làng Hoàng Trù (làng Chùa), thường ghé làng Sen thăm bà con bên ngoại và bạn học Vương Thúc

Mậu, đã nhiều lần bắt gặp Sinh Sắc học trên lưng trâu và cũng nghe nhiều lời khen cậu bé thông minh, ham học nên rất có cảm tình với cậu bé hiếu học ấy.

Tết Mậu Dần (1878), khi hầu hết trẻ con trong làng Sen đang mải mê với các trò chơi tết, cụ Đường vẫn thấy cậu bé Sinh Sắc ngồi trên lưng trâu hăng say đọc sách nên sau nhiều lần tìm hiểu gia cảnh, thương một thiếu niên mồ côi, quý đức tính cần cù, ham học, Cụ đã đến gặp và được vợ chồng Nguyễn Sinh Trợ đồng ý cho đưa Sinh Sắc về bên làng Chùa để nuôi và cho ăn học.

Nhờ sự chăm sóc, dạy dỗ của cụ Hoàng Xuân Đường, Nguyễn Sinh Sắc học tập rất tiến bộ. Chỉ hai năm sau, cụ Đường cảm thấy con đường học vấn của cậu học trò đặc biệt này rất có tương lai, liền gửi Sinh Sắc đi xa ba mươi cây số để tới học một ông đồ giỏi nhất vùng. Đó là thầy Nguyễn Thúc Tựu, vừa nổi tiếng hay chữ, vừa là nhà yêu nước nhiệt thành, được mọi người kính trọng. Như được chấp cánh, ba năm sau, Sinh Sắc được xem là một trong hai thần đồng về văn tài trong xứ.

Năm 1883, với sự yêu quý Nguyễn Sinh Sắc, cụ Hoàng Xuân Đường đã không câu nệ tập tục phong kiến, se duyên cho con gái đầu lòng của mình là Hoàng Thị Loan và dựng cho đôi vợ chồng trẻ chỗ ở riêng là ngôi nhà ba gian ngay trong vườn nhà.

Năm 1884, ông bà sinh con gái đầu lòng, đặt tên là Nguyễn Thị Thanh. Sau này, trong phong trào yêu nước chống thực dân Pháp, với bí danh là Bạch Liên, bà đã tham gia nuôi giấu các thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp, vận động tiếp tế lương thực cho nghĩa quân và tham gia phong trào Duy Tân.

Năm 1888, người con thứ hai ra đời, được đặt tên là Nguyễn Sinh Khiêm, về sau mang tên Nguyễn Tất Đạt. Sau này, ông Đạt cũng là một chiến sĩ yêu nước, bị thực dân Pháp bắt, đày đi Nha Trang, sau quản thúc ở Thừa Thiên.

Năm 1890, Nguyễn Sinh Cung chào đời. Sau này là Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng thời, năm này, ông Nguyễn Sinh Sắc cũng trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh của huyện Nam Đàn do Huân đạo phủ Anh Sơn và giáo thụ huyện Nam Đàn tổ chức.

Nổi tiếng học giỏi, thông minh nhưng Nguyễn Sinh Sắc lại lận đận trong thi cử. Năm 1891, Nguyễn Sinh Sắc dự kỳ thi Hương của Khoa thi Tân Mão tại trường Nghệ An (Vinh) và chỉ đạt Nhị trường. Ngày 7 tháng 4 năm 1893 (Quý Tỵ), cụ Hoàng Xuân Đường mất. Với tâm nguyện báo hiếu người cha đã có công nuôi dưỡng và cho ăn học nên người, ông đã ôn luyện và đậu cử nhân trong khoa thi Hương Giáp Ngọ năm 1894. Sau buổi ra mắt quan tổng đốc An Tĩnh (thành phố Vinh ngày nay), Nguyễn Sinh Sắc đã tránh không dự buổi tiệc thịnh soạn đàn ca thâu đêm do quan tổng đốc khao các vị tân khoa mà lui về nghỉ đêm tại nhà một người bà con của cụ Hoàng Xuân Đường sống tại tỉnh lỵ. Sáng hôm sau, tân khoa Nguyễn Sinh Sắc mang mũ áo cử nhân, che dù, đi bộ về quê. Không khoa trương danh vị, cũng không tổ chức hội mừng, ông chỉ làm lễ bái yết ở nhà thờ. Khắp làng xã đều tấm tắc khen ông cử tài cao mà khiêm tốn, giản dị.

Giữa năm 1895, ông vào Huế dự kỳ thi Hội nhưng không đậu. Để tiếp tục học ở Quốc Tử Giám, ông bàn với bà Hoàng Thị Loan thu xếp cùng vào. Mặc dù gia cảnh lúc bấy giờ rất khó khăn nhưng với tấm lòng hết mực vì chồng con, cuối năm 1895, bà Loan đã gửi con gái đầu lòng ở lại với mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Kép, rồi đưa hai con trai theo chồng vào Huế. Tại đây, gia đình ông cử nhân nghèo xứ Nghệ ở nhờ nhà một người quen gần cửa Đông Ba trong Thành nội (nhà số 112 đường Mai Thúc Loan, phường Thuận Lộc, Thành phố Huế), cuộc sống rất túng thiếu. Bà Hoàng Thị Loan làm nghề dệt vải, còn ông Sắc ngoài thời gian đọc sách và làm bài, phải đi chép chữ

thuê để kiếm sống. Gia đình ông mặc dù nghèo khó nhưng vẫn luôn giữ nếp thanh khiết, nho nhã.

Khoa Mậu Tuất vào năm 1898, ông Nguyễn Sinh Sắc dự thi Hội lần thứ hai nhưng vẫn không đỗ. Cuộc sống gia đình càng thêm chật vật, khó khăn. Ông Sắc về làng Dương Nỗ, cách thành phố Huế 6km về phía Đông (nay thuộc xã Phúc Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế) để dạy học qua sự giới thiệu của một người quen. Tại đây, ông cũng bắt đầu dạy hai người con trai của mình học chữ Hán.

Năm 1900, Khoa thi Hương mở, lúc này ông Nguyễn Sinh Sắc tuy mới chỉ là cử nhân nhưng với tài văn hay, chữ tốt, lại được sự tín nhiệm nên phó chủ khảo trường thi Thanh Hóa đã đưa ông Sắc đi làm Đề lại (thư ký) cho trường thi Thanh Hóa. Ông đưa Nguyễn Sinh Khiêm cùng đi để đỡ đàn, còn Nguyễn Sinh Cung cùng bà Loan ở lại Huế.

Sau khi công việc chấm thi ở Thanh Hóa kết thúc, ông Nguyễn Sinh Sắc đưa Sinh Khiêm về quê thăm bà ngoại Nguyễn Thị Kép ở làng Hoàng Trù và tu sửa phần mộ cho cha mẹ ở Kim Liên. Trong khoảng thời gian này, tại Huế, bà Hoàng Thị Loan sinh thêm người con thứ tư, đặt tên là Nguyễn Sinh Nhuận (Nguyễn Sinh Xin). Do cuộc sống lao động vất vả, thiếu thốn, bà Loan đau ốm liên miên. Bà lâm bệnh và đột ngột qua đời tại Huế vào ngày 22 tháng Chạp năm Canh Tý (1901). Bà con láng giềng Thành nội đã mai táng bà ở chân núi Tam Tầng thuộc dãy Ngự Bình. Một mình Sinh Cung phải lo bé em trai và sống qua ngày trong sự thương yêu đùm bọc của hàng xóm láng giềng.

Giữa Tết Tân Sửu năm 1901, đang ở Hoàng Trù, được tin vợ qua đời, ông Nguyễn Sinh Sắc vội vã trở lại Huế. Sau những ngày đau buồn vĩnh biệt người vợ thân yêu, ông đưa hai anh em Sinh Cung về quê. Sau khi thu xếp tạm ổn cuộc sống cho các con, được sự động viên, khích lệ của bà con trong họ, ngoài làng, ông Sắc tiếp tục trở lại Huế dự kỳ thi Hội khoa Tân Sửu 1901

với tên mới là Nguyễn Sinh Huy. Tại khoa thi lần này, ông đỗ Phó bảng. Việc ông Huy đỗ Phó bảng đem lại niềm vui lớn cho gia đình, là sự đền đáp công ơn vợ chồng cụ Hoàng Xuân Đường đã hết lòng yêu thương, nuôi dưỡng và là món quà dành tặng cho bà Loan - người vợ sớm hôm tảo tần chăm lo cho chồng con, cũng là niềm tự hào của dòng họ Nguyễn Sinh ở làng Sen.

Kể từ khoa Tân Sửu, người đậu Phó bảng bắt đầu được hưởng hai đặc ân của chính bảng như được vua ban cờ biển và cho vinh quy bái tổ. Trong lễ xướng danh, Nguyễn Sinh Sắc được vua Thành Thái tặng biển “Ân Tứ Ninh Gia” (ơn ban cho gia đình tốt) và cấp phương tiện đưa về đến tỉnh lỵ An Tịnh (Vinh). Tổng đốc An Tịnh lúc đó là Đào Tấn đã ra lệnh cho lý trưởng các làng thuộc xã Chung Cự (Kim Liên ngày nay) đưa võng, lọng, cờ, trống lên rước ông Phó bảng. Đây là vinh dự vô cùng lớn với nho sinh thành đạt. Nhưng ông Sắc như ngày đậu cử nhân, sau buổi lễ ra mắt tổng đốc địa hạt, đã cảm ơn, xin miễn cho những nghi lễ và lại tự đi bộ về làng. Về cách Hoàng Trù khoảng bốn cây số thì gặp dân xã đang náo nức kéo nhau đi rước ông. Mọi người vội trống giơ cờ mở, giăng võng mời ông nằm lên cho làng rước. Ông từ tốn: “Thưa bà con, tôi chưa làm được gì cho làng cả, sao dám phiền bà con đón rước!”. Dù mọi người năn nỉ nhưng ông vẫn một mực từ chối vì không muốn làm phiền. Cuối cùng, cả đoàn cùng đi bộ theo ông Phó bảng trở về làng. Ông ghé về quê ngoại làm lễ tạ ơn rồi mới sang chào làng bên nội.

Đây là lần đầu tiên làng Kim Liên có người đỗ đại khoa. Theo tục lệ ngày đó, đã đỗ đại khoa mà đi ở rể là không được. Do đó, dân làng cắt một miếng đất năm sào Trung Bộ, dựng hàng rào và trích tiền công của làng mua một ngôi nhà tranh bên Xuân La rồi cùng nhau khiêng về dựng làm nhà để rước ông Phó bảng vinh quy. Theo phong tục, ông phải làm lễ “Nhập làng”. Mọi người trà nước vui vẻ mừng Kim Liên có người đỗ đại khoa. Ông Phó

bảng Nguyễn Sinh Sắc nhân dịp này đặt tên mới cho hai người con trai: Nguyễn Sinh Khiêm là Nguyễn Tất Đạt và Nguyễn Sinh Cung là Nguyễn Tất Thành. Đồng thời, ông cử Vương Thúc Quý chấp bút bức trướng “Cấm hoàn chỉ lạc” (vui cảnh trở về) để mừng và cuối bức trướng là hai câu thơ:

“Mừng ghi áo gấm về làng

Trưởng văn kính tặng mấy hàng nôm na”.

Mấy cha con ông sống đầm ấm, vui vẻ trong căn nhà mới ba gian do dân làng cất tặng. Sợ con ỷ lại phẩm hàm của cha mà lơ là phấn đấu nên ông viết lên xà nhà tám chữ “Vật dĩ quan gia, vi ngô phong dạng”, nghĩa là đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình, để dạy các con. Nói đi đôi với làm, ông dạy các con cần quý trọng lao động. Hàng ngày, ngoài giờ dạy học, ông cùng các con của mình chăm sóc mảnh vườn để thêm nguồn sinh sống. Ông cũng rất quan tâm đến việc học của con cái. Gần nhà ông là nhà ông cử nhân Vương Thúc Quý, người con độc nhất của cụ tú tài Vương Thúc Mậu, lãnh tụ Cần Vương chống Pháp ở vùng núi Chung và cũng là người bạn cùng thi Hương với ông những năm trước. Vì vậy, ông Sắc quyết định gửi con trai Nguyễn Tất Thành tới học với cử nhân Vương Thúc Quý đang mở lớp chữ Hán cho một số thiếu niên trong làng. Thầy Quý tuy đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan. Sống trong sự dò la, kiểm soát của bộ máy cai trị từ làng đến tỉnh lúc bấy giờ, nhưng Thầy không hề ngần ngại dạy cho học trò tư tưởng yêu nước, thương dân và chí làm trai phải giúp ích cho đời. Chính vì điều này nên ông Sắc không chỉ muốn con trai Tất Thành được học chữ của Thầy, mà quan trọng hơn là học lòng yêu nước, thương dân của thầy Quý.

Sau khi đỗ Phó bảng, ông Nguyễn Sinh Sắc không ra làm quan, nhiều lần viện cớ sức khỏe không tốt, có mẹ già cần phải chăm sóc để được ở lại

quê nhà. Đầu năm 1903, ông Sắc đưa hai người con trai cùng lên Võ Liệt, huyện Thanh Chương dạy học theo lời mời của một số thân sĩ.

Đầu năm 1904, bà Nguyễn Thị Kép ốm nặng. Ông Nguyễn Sinh Sắc cùng hai con trở về quê Hoàng Trù chăm sóc bà. Tháng 4 năm Giáp Thìn (1904), bà Kép qua đời. Sau khi lo xong việc nhà, ông Sắc tiếp tục đưa hai người con trai đi nhiều nơi như thôn Hạ, tổng Du Đông, phủ Đức Thọ (nay là xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh); làng Đông Thái - quê hương của cụ Phan Đình Phùng; làng Trung Lễ - quê hương của Lê Ninh; thăm các di tích thành Lục Niên, miếu La Sơn phu tử, đến một số vùng thuộc các huyện Nghi Lộc. Ông ra Diễn Châu thăm Tán tương quân vụ trong cuộc khởi nghĩa của cụ nghệ Nguyễn Xuân Ôn; đi Yên Thành, Quỳnh Lưu và ra tận Thái Bình tiếp xúc với sĩ phu Bắc Hà, trong số đó có ông Nguyễn Quang Đoàn, con trai nhà sĩ phu yêu nước Nguyễn Quang Bích. Nguyễn Sinh Sắc là bạn thân của Phan Bội Châu. Song dù cùng là sĩ phu yêu nước chống Pháp nhưng ông Sắc không cho con tham gia phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.

Tháng 5 năm 1906, sau nhiều năm lần lữa việc ra làm quan, ông Nguyễn Sinh Sắc buộc phải vào Huế theo lệnh triều đình. Ngày ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng hai con trai đi Huế để nhậm chức, nhân dân làng Sen, làng Chùa và cả xã Chung Cự nói với nhau: “Người ta đi làm quan là để vinh thân, còn ông Phó bảng đi làm quan là để che thân”. Đến kinh thành, ông Sắc được nhà vua y duyệt tờ trình của Bộ Lại vào ngày 18 tháng tư nhuận năm Thành Thái thứ 18: bổ nhiệm làm Thừa biện Bộ Lễ. Ông phụ trách “công việc trường ốc” nên thường xuyên có mặt ở Di luân đường (dùng làm giảng đường) của Quốc Tử Giám. Tiếp xúc với học trò, ông thường nói: “Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ”, nghĩa là làm quan trong đám nô lệ, càng nô lệ hơn.

Nghe tin ông Nguyễn Sinh Sắc ra làm quan, một người cháu gọi ông là chú ruột muốn nhờ ông giúp đỡ. Ông viết thư trả lời:

Nhân sinh nhược đại mộng

Thế sự như phù vân

Uy thế bất túc thị

Xảo hiểm đồ tự hại

Giới chi! Giới chi

Nghĩa là:

Đời người như giấc mộng lớn

Việc đời tựa như đám mây trôi

Uy thế không đủ để dựa

Xảo hiểm là tự hại mình

Hãy lấy đó làm điều răn!

Vào Huế, ông Nguyễn Sinh Sắc gửi hai người con trai vào học Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba niên khóa 1906 - 1907, 1907 - 1908 và chuyển sang học Trường Quốc học Huế năm học 1908 - 1909. Vào thời gian này, vì chịu cảnh đói khổ do bị mất mùa ba năm liên tiếp, tháng 4 năm 1908, nông dân sáu huyện của tỉnh Thừa Thiên kéo nhau về kinh thành, vây quanh tòa Khâm sứ ở cầu Tràng Tiền để đòi giảm sưu, giảm thuế. Nguyễn Tất Thành - người con trai thứ hai của ông Sắc đã tham gia những cuộc biểu tình này với vai trò thông ngôn. Sau việc này, Nguyễn Tất Thành bắt đầu bị bọn cảnh sát Pháp theo dõi. Bọn quan cai trị thực dân cũng khiển trách Nguyễn Sinh Sắc về việc con trai ông phát ngôn bài Pháp.

Khoảng hạ tuần tháng 5 năm 1909, Nguyễn Sinh Sắc có mặt ở trường thi Bình Định để chấm phúc khảo kỳ thi Hương khoa Kỷ Dậu, tổ chức vào tháng tư âm lịch. Ngay sau đó, mặc dù công việc chấm thi Hương chưa xong, Bộ Lại đã có văn bản trình lên Hội đồng nhà vua và Khâm sứ Trung Kỳ bỏ

nhiệm ông Sắc chức Tri phủ lãnh nhiệm Tri huyện Bình Khê và được duyệt y. Tại đây, ông Sắc giữ Nguyễn Tất Đạt ở lại với ông, còn Nguyễn Tất Thành thì được gửi học tiếp chương trình lớp nhất với thầy giáo Phạm Ngọc Thọ lúc ấy đang dạy ở Trường tiểu học Pháp - Việt, Quy Nhơn.

Bình Khê (Bình Định), trước lúc ông Nguyễn Sinh Sắc nhậm chức, đang trong tình hình không ổn định. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 1909, hai viên Tri huyện ở đây đã bị cách chức. Tờ tấu của Bộ Lại năm Duy Tân thứ 3 (ngày 29 tháng 5 năm 1909) nêu rõ: “Phụng chiếu Tri huyện Bình Khê hiện đã khuyết (do Hồ Tiến Khanh dính líu tiền nong, triệu hồi chờ xét. Tỉnh ấy đã phái viên Hậu bổ Phạm Lê Doãn kiêm tạm)”. Năm 1910, xảy ra vụ tên cường hào Tạ Đức Quang hà hiếp dân lành, lại chống đối nộp thuế. Quan Tri huyện Bình Khê là Nguyễn Sinh Sắc, đã cho lính bắt và đánh đòn để răn đe. Sau khi thả ra hai tháng thì tên này chết. Vợ hắn đã kiện lên quan trên và ông Nguyễn Sinh Sắc bị triều đình Huế bắt tội, giáng 4 cấp và triệu hồi về kinh. Bản tấu của Bộ Hình ngày 15 tháng 8 năm Duy Tân thứ 4 (1910) về vụ án trên cũng thể hiện rõ việc triều đình giáng 4 cấp, triệu Nguyễn Sinh Sắc về kinh chứ không phải bãi bỏ chức quan. Cũng trong năm 1910, nhân việc này, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc bỏ chức Tri huyện Bình Khê. Không ở Huế, cũng không về Nghệ An, Cụ bắt đầu một chặng đường mới với hành trình xuôi phương Nam để truyền bá tư tưởng yêu nước, thương dân.

Suốt các tỉnh từ Phú Yên, Bình Thuận, Sài Gòn, Mỹ Tho, Bến Tre... sau đó là Cao Lãnh đã in đậm dấu chân của Cụ. Trong thời gian ở Nam Bộ nói chung, Bến Tre nói riêng, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc sinh sống bằng nghề dạy học và bốc thuốc, đồng thời, liên hệ với những người yêu nước, đặc biệt, có quan hệ bí mật với một số thanh niên yêu nước tiến bộ lúc bấy giờ, dựa vào phong trào chấn hưng Phật giáo để vận động yêu nước. Mặc dù bị

mật thám Pháp theo dõi, nhưng do rất cẩn thận, nên chúng không có đủ chứng cứ để bắt ông.

Đầu năm 1928, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Lãnh, đứng đầu là Phạm Hữu Lầu, cho người sắp xếp cụ Phó bảng về ở nhà ông Năm Giáo. Hàng ngày, Cụ đều đến tiệm thuốc bắc Hằng An Đường ở Cao Lãnh xem mạch kê toa, buổi chiều ở nhà làm thuốc. Người giàu, ông lấy tiền, người nghèo, ông xem giúp và hốt thuốc không lấy tiền. Ở đâu, ông Phó bảng cũng được bà con yêu quý về đức độ, tài năng và lòng yêu nước, thương dân nhiệt thành.

Cuối tháng 11 năm 1929, cụ Sắc lâm bệnh và mất ở Cao Lãnh. Nhân dân xã Hòa An, Cao Lãnh đã cử hành trọng thể lễ an táng. Trong suốt 30 năm của hai cuộc kháng chiến, người dân nơi đây đã quyết liệt đấu tranh và khéo léo bảo vệ mộ cụ Phó bảng cho đến ngày thống nhất đất nước. Năm 1977, khu mộ Cụ được xây dựng lại thành khu di tích trang nghiêm như ngày nay.

3. Hành trình phương Nam của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Từ năm 1911, sau khi rời Huế đi vào Nam, đến năm 1929, khi qua đời, phần lớn cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc sống ở các tỉnh thuộc Nam Bộ: Sài Gòn, miền Đông, miền Tây. Tại đây, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã nỗ lực cống hiến sức mình cho cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc một cách âm thầm, không khoa trương, nhưng rất bền bỉ. Trùm mật thám Pháp Louis Arnoux, lúc còn làm Chánh mật thám Sài Gòn, từng nhận xét, ông “là một nhà cách mạng theo kiểu riêng, chống Pháp không công khai mà lặng lẽ”. Trong quá trình này, Cụ có các hoạt động chính như: tham gia phong trào chấn hưng Phật giáo; bốc thuốc chữa bệnh, cứu người; dạy học; tuyên truyền vận động yêu nước, chống ngoại xâm.

Phật giáo từ khi du nhập vào Việt Nam đã trải qua các giai đoạn thịnh suy khác nhau cùng với các triều đại của dân tộc. Thời đại Lý - Trần, giáo lý

đạo Phật được thể hiện trong kiến lập quốc gia, xây dựng đời sống nhân sinh và trở thành mốc son sáng chói trong lịch sử Phật giáo cũng như lịch sử nước nhà. Đến cuối thời Nguyễn, dưới sự đô hộ của thực dân Pháp, Phật giáo lâm vào tình trạng suy thoái về mọi mặt, khiến cho xã hội có những đánh giá sai lệch đối với bản chất, giá trị thiết thực của đạo Phật. Trong bối cảnh đó, cần phải có sự chấn chỉnh từ nội dung đến hình thức, con người lẫn tổ chức trong nội bộ Phật giáo. Chấn hưng Phật giáo, mà nội dung cốt lõi là truyền bá đạo Phật bằng chữ quốc ngữ gắn với việc thành lập các trường đào tạo tăng, ni; mang lại tinh thần mới cho đạo Phật nhằm phù hợp với thời đại mới; củng cố tổ chức, hoạt động kêu gọi sự đoàn kết của tăng, ni, Phật tử trong tham gia vào những hoạt động vì nhân sinh, vì độc lập của dân tộc. Cuộc vận động chấn hưng Phật giáo bắt đầu từ Hòa thượng Khánh Hòa. Năm 1923, nhân dịp giỗ tổ ở chùa Long Hoa (Trà Vinh), Hòa thượng cho mời các bậc tôn túc khắp miền Tiền Giang và Hậu Giang về dự lễ và họp bàn vấn đề chấn hưng Phật giáo. Hội Lục hòa Liên hiệp được thành lập với mục đích vận động thành lập một Hội Phật giáo toàn quốc. Sau đó, phong trào chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ diễn ra từ năm 1924.

Tham gia phong trào chấn hưng Phật giáo, với hình ảnh của một nhà tu hành, trước hết, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã tạo được vỏ bọc an toàn cho bản thân, thuận lợi hơn trong di chuyển, tránh sự đeo bám của mật thám Pháp. Trong thời kỳ vận động chấn hưng Phật giáo, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã có nhiều hoạt động liên quan, tác động nhất định đến phong trào. Cụ đã đi lại và quan hệ với nhiều chùa lớn cũng như các cao tăng có tinh thần yêu nước như: Hòa thượng Khánh Hòa (chùa Tiên Linh - Bến Tre), Hòa thượng Từ Văn (chùa Hội Khánh - Thủ Dầu Một), Hòa thượng Chí Thành (chùa Phi Lai - Châu Đốc), Hòa thượng Huệ Đăng (chùa Thiên Thai - Bà Rịa), sư Thiện Chiếu... Đặc biệt, cụ Nguyễn Sinh Sắc có mối quan hệ gắn kết rất sâu sắc với

Hòa thượng Khánh Hòa. Sự uyên thâm về nho học, am hiểu triết lý Phật giáo và mối giao tình với một trong những nhân vật chủ chốt của phong trào đã khiến cụ Nguyễn Sinh Sắc trở thành người có ảnh hưởng quan trọng trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ, mà Bến Tre là một trong những cái nôi của phong trào. Cụ có điều kiện trao đổi, đưa ra những gợi ý, quan điểm tích cực, cụ thể nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết trong giới tăng, ni, Phật tử, gắn việc đạo với việc đời, giúp Hòa thượng Khánh Hòa mạnh dạn thực hiện ý tưởng chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ.

Mặt khác, do là một nhà khoa bảng, am hiểu nho học, được truyền tụng là “Nam Đàn tứ hổ”, với sự thông minh kiệt xuất của mình, cụ Phó bảng đã giúp nhiều chùa ở Nam Kỳ dịch thuật, chú giải kinh sách, nhất là thông qua những cặp liên đối đề tặng ở các chùa như chùa Tiên Linh, chùa Kim Tiên (thị xã Cai Lậy, Tiền Giang), chùa Linh Sơn (Thành phố Hồ Chí Minh)... đã truyền dẫn thông điệp: Tu là phải nhập thế, cứu đời. Trong bối cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân đang chịu cảnh lầm than thì những người tu hành nếu chỉ biết tụng kinh, gõ mõ, không màng đến thế sự chính là người vô cảm, vô tâm, đi ngược lại giáo lý của nhà Phật. Nhà tu hành phải biết dần thân, vì quốc gia, dân tộc, hướng dẫn Phật tử quay về chánh pháp, phục vụ nhân sinh để có được độc lập cho nước nhà, quốc gia hưng thịnh. Chùa chiền không thể trở thành nơi hành nghề mê tín dị đoan. Các nhà sư không thể chỉ biết ẩn mình trong kinh kệ.

Năm 1927, trước khi rời chùa Tiên Linh để tránh sự theo dõi của mật thám Pháp và dưỡng bệnh, Cụ tặng Hòa thượng Khánh Hòa câu đối có chứa hai từ “Như Trí”, vốn là pháp danh của Hòa thượng:

“Như thị Như Lai, xuất thế khai thông, hướng dẫn mê đồ quy Phật giới;
Trí vi trí giả, hiện thân thuyết pháp, hô hào trí thức thượng thiên lai”.

Nội dung câu đối đã minh chứng rõ nét hơn tinh thần khích lệ, cổ xúy công cuộc chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ, thể hiện rõ quan điểm của cụ Nguyễn Sinh Sắc là cần hướng dẫn Phật tử đi theo đường chính đạo, không đi theo con đường lầm lạc, xa rời thực trạng xã hội lúc bấy giờ, phải kêu gọi đội ngũ trí thức tham gia dẫn thân vì độc lập, tự do của đất nước, đưa dân tộc Việt Nam đến được cõi an vui - thượng thiên lai.

Tinh thần nhập thế tích cực của Cụ cũng được thể hiện rõ với nội dung câu liên đối ở chùa Linh Sơn:

“Phật pháp thị nhập thế nhi phi yếm thế
Từ bi nãi sát sinh dĩ độ chúng sanh”.

Tạm dịch:

“Đạo Phật là nhập thế chứ không phải yếm thế
Từ bi có lúc phải sát sanh để cứu chúng sinh”.

Hơn nữa, thông qua những buổi luận đàm về Phật học, Cụ đã góp phần thức tỉnh tinh thần các học giả, tăng, ni, Phật tử, giúp họ có cái nhìn thấu đáo hơn về thời cuộc, đất nước, về cảnh nước mất, nhà tan. Từ đó, Cụ hòa mình vào công cuộc đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp; đưa đạo hòa quyền với đời, đồng hành cùng dân tộc. Thời gian này, nhiều khả năng Cụ cũng tham gia vào các bài viết kêu gọi đoàn kết Phật giáo, kêu gọi phong trào yêu nước qua các tờ báo: Đông Pháp thời báo do Trần Huy Liệu làm chủ bút, Pháp Âm do Hòa thượng Khánh Hòa chủ xướng, Phật hóa Tân Thanh niên do sư Thiện Chiếu khởi xướng... Pháp Âm được xem là tờ báo Phật giáo đầu tiên, được xuất bản ngày 3 tháng 8 năm 1929.

Đồng thời, cũng phải hiểu rằng, Cụ đến với kinh Phật không phải để tìm sự giải thoát cho bản thân mà nhằm góp phần đưa đạo Phật trở về với chánh pháp, để đạo Phật hòa mình với dân tộc, tạo nên sự gắn kết giữa đạo và đời. Mặt khác, nếu đứng trên góc độ là tín đồ Phật giáo, cụ Nguyễn Sinh Sắc

thật sự là một nhà tư tưởng nhập thể tích cực, dứt khoát, ẩn chứa tâm trí tuệ, tâm đại bi của một nhà sư mẫn ngộ, mẫn tuệ, thông suốt lý tánh trước thời cuộc nhiều như ông.

Trong hành trình qua các tỉnh, thành ở vùng đất phương Nam, cụ Nguyễn Sinh Sắc chủ yếu dạy chữ nho và hành nghề y, bắt mạch bốc thuốc để làm kế sinh nhai. Với vốn Hán học uyên thâm và có thời gian tương đối dài nghiên cứu kinh Phật, Cụ đã dạy chữ nho cho tăng, ni, Phật tử, thanh niên ở nhiều chùa (Tiên Linh, Hội Khánh...) và bốc thuốc chữa bệnh cho người dân trong vùng. Ngoài ra, cụ Phó bảng còn tiếp xúc rộng rãi với thanh niên yêu nước, tiến bộ lúc bấy giờ. Ở Bến Tre là Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn, Lê Văn Phát. Ở An Giang là Bùi Trung Phẩm. Ở Cao Lãnh là nhóm của Phạm Hữu Lầu... Thông qua các hoạt động trên, Cụ đã góp phần nâng cao dân trí, khai mở đầu óc của người học, giúp họ có cái nhìn thấu đáo hơn về thời cuộc, khơi dậy, lan tỏa tinh thần yêu nước trong nhân dân, truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm, bồi đắp lý tưởng cho thế hệ trẻ, góp phần tạo nên lực lượng cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sau này.

Cụ Sắc đi đến nhiều nơi ở Nam Kỳ. Những hoạt động của Cụ trong suốt hành trình phương Nam đã có những định hướng tích cực, lan tỏa tinh thần yêu nước, thương dân, cổ vũ phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ. Đường như nơi nào Cụ đặt chân tới thì phong trào yêu nước chống Pháp lại bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là một nhà khoa bảng, nhà giáo, thầy thuốc có nhân cách lớn; đồng thời cũng là một nhà Phật học uyên thâm, nhà hoạt động yêu nước, nhà cách mạng theo cách riêng của mình. Trong hành trình phương Nam, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã tích cực tham gia, đóng góp quan trọng cho phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ do Hòa thượng Khánh Hòa khởi xướng và Bến Tre là một trong những cái nôi của phong trào này.

Những hoạt động của cụ Phó bảng ở các tỉnh Nam Kỳ nói chung, Bến Tre nói riêng, có ảnh hưởng đến phong trào yêu nước ở địa phương. Tư tưởng và hoạt động yêu nước của cụ Phó bảng là tổng hòa giữa đạo và đời, là sự minh triết, nếp sống tốt đẹp của các bậc tiền nhân. Chính nhân cách đó đã góp phần giáo dục và tôi luyện nên một danh nhân văn hóa thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, người đã làm rạng danh non sông, gấm vóc Việt Nam - Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hình ảnh ông đồ xứ Nghệ để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp và tình cảm sâu sắc cho giới Phật giáo cũng như người dân Bến Tre. Do đó, nhân dân Bến Tre luôn tưởng nhớ công lao và khắc sâu hình ảnh cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Năm 2019, nhằm “giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, đồng thời phục vụ khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương” [24], Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong khuôn viên Di tích quốc gia chùa Tuyên Linh với tổng diện tích hơn 9.000m². Nhân dịp kỷ niệm 91 năm ngày giỗ Cụ (27-11-1929 - 27-11-2020), tỉnh Bến Tre long trọng khánh thành Khu lưu niệm. Hàng năm, vào những dịp lễ, Tết, hàng trăm người đã đến tham quan Chùa và Khu lưu niệm.

Nhận xét chung

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, là người có nhân cách sống cao đẹp, tấm gương sáng về lòng yêu nước. Trong hành trình trên vùng đất phương Nam, Cụ nhiều lần đặt chân đến Bến Tre. Năm 1920, Cụ đến chùa Tiên Linh. Tại đây, cụ Phó bảng được Hòa thượng Lê Khánh Hòa, người có công lớn trong công cuộc chấn hưng Phật giáo, che chở, giúp đỡ. Thời gian này, hai cụ vừa đàm đạo việc nước, việc lo cho dân và “trở thành bạn tâm giao”. Ở chùa Tiên Linh, được sự hỗ trợ của Hòa

thượng Khánh Hòa, cụ Nguyễn Sinh Sắc vừa mở lớp dạy chữ nho cho đệ tử của Hòa thượng, vừa xem mạch trị bệnh cho dân nghèo. Đồng thời, còn góp ý với Hòa thượng Khánh Hòa những vấn đề liên quan đến hoạt động chấn hưng Phật giáo. Điều này hoàn toàn phù hợp với mong muốn mà Hòa thượng ấp ủ bấy lâu. Ngoài ra, Cụ còn góp ý thay tên chùa “Tiên Linh” thành “Tuyên Linh”. “Cụ Sắc thỉnh thoảng đến với cụ Khánh Hòa rồi đi”. Nhận xét sự việc này, trong tạp chí Duy tâm Phật học năm 1935, có tác giả cho rằng: “Cụ Sắc đã gợi ý sáng tỏ cho cụ Khánh Hòa phải tổ chức, có tổ chức mới có cơ sở để làm việc, để tạo thế mạnh và hoằng đạo, phải tổ chức thành hội Phật giáo. Bấy lâu cụ Khánh Hòa có ý đó, giờ đây được cụ Sắc làm sáng tỏ hẳn lên và cụ Sắc trở thành một lý thuyết gia cho cụ Khánh Hòa” [14, tr. 225]. Ngoài ra, cuộc gặp gỡ giữa cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa tại chùa Tiên Linh thời gian này là sự tâm giao giữa hai bậc trí thức - chân tu ưu thời mẫn thế trong cảnh nước mất nhà tan; sự gặp gỡ giữa hai trái tim yêu nước đang nung nấu bầu nhiệt huyết vì dân, vì nước; sự tương thông giữa một nhà nho yêu nước trong cảnh đất nước đang chìm đắm trong vòng nô lệ, nhân dân bị “đọa đày đau khổ” và một nhà sư uyên thâm Phật pháp trong cảnh đạo pháp đang trên đà suy đồi, xuống cấp. Từ đây, cụ Phó bảng vô hình trung trở thành “cố vấn” cho Hòa thượng Khánh Hòa trong công cuộc chấn hưng Phật giáo. Cuộc gặp gỡ lần này là dấu ấn quan trọng, có nhiều ảnh hưởng đến tỉnh Bến Tre ở giai đoạn sau. Mặt khác, sau hơn tám năm trông ngóng, kể từ ngày Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, cụ Phó bảng cũng đã biết được tin con trai mình - Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc, người mà ngày 18-6-1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, gửi đến Hội nghị hòa bình Versailles bản Yêu sách của nhân dân An Nam. Từ năm 1920, theo nhận định của nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hiếu, đã có mối liên hệ về mặt tư tưởng giữa cụ Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Ái Quốc, “có sự liên hệ của hai

cha con trong thời gian này, nhưng là sự liên hệ tác động một chiều từ người con đến người cha” [14, tr. 206]. Tuy nhiên, theo nhóm tác giả, mối liên hệ này không chỉ một chiều từ Nguyễn Ái Quốc, mà có cả ở cụ Nguyễn Sinh Sắc. Cụ đã thấu hiểu, đồng tình và thể hiện niềm tin tưởng, ủng hộ của một người cha đối với những việc người con đang làm, nước mất thì lo cứu nước, con chỉ có mỗi một việc đó phải làm, cứu nước tức là hiếu với cha rồi. Con hãy mạnh dạn lên đường... Hơn nữa, “từ năm 1920, do điều kiện hoàn cảnh, Nguyễn Sinh Huy không thể đi xa hơn nữa. Ông đến với những nơi có phong trào, liên hệ với những người yêu nước. Những cuộc điền dã của chúng tôi ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long cho thấy một số nơi ông đến là nơi có phong trào mạnh, có tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoặc chi bộ ra đời sớm ... Qua điền dã, chúng tôi còn ghi nhận, do tuổi cao, điều kiện tiếp xúc với giới thanh niên có hạn chế, nên ông thường tác động qua trung gian là phụ huynh để các vị này truyền đạt con cháu họ” [14, tr. 207, 208].

Vào khoảng cuối năm 1926, theo tác giả Đoàn Tứ, cụ Nguyễn Sinh Sắc cùng với một vị cao tăng của chùa Từ Đàm (Huế) trở lại chùa Tiên Linh. Tại đây, được sự bảo trợ của Hòa thượng Khánh Hòa, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã mở lớp dạy học cho Phật tử. Bên cạnh đó, Cụ còn bắt mạch, bốc thuốc cho đồng bào nghèo quanh vùng. Tuy nhiên, được khoảng một tuần thì các ông rời đi. Mặc dù thời gian lưu lại chùa không nhiều nhưng cũng đủ cho cụ Phó bảng và Hòa thượng trở thành đôi bạn tâm giao về Phật pháp và nỗi lòng về thời cuộc.

Lần cuối cùng, vào đầu năm 1927, cụ Nguyễn Sinh Sắc quay lại chùa Tiên Linh để gây dựng cơ sở cách mạng, mở lớp học cho thanh niên, kể cả những người trong tổ chức Thanh niên Cao vọng Đảng của Nguyễn An Ninh và Thiên Địa Hội trước đây. Theo lời kể của sư Thành Lệ, khi đến chùa Tiên Linh, cụ Phó bảng tiếp tục công việc thường làm là dạy chữ nho, bắt mạch, bốc thuốc cho đồng bào nghèo và cùng sư Khánh Hòa, các nhà sư khác bàn

bạc đạo sự trong lieu, chỉ ra ngoài vào sáng sớm hoặc chiều tối. Ngoài ra, trong thời gian này, cụ Nguyễn Sinh Sắc có về chùa Vĩnh Bửu ở chợ Thơm (nay thuộc xã Khánh Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc), chùa Oai Linh (nay thuộc xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam), qua Ba Tri viếng mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu, mộ cụ Võ Trường Toản và liên hệ với Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn (Mười Mẫn), Lê Văn Phát (Hương lễ Đẩu). Trong đó, Lê Văn Phát được Cụ trực tiếp giới thiệu với Phan Trọng Bình và chính Phan Trọng Bình giới thiệu để kết nạp Lê Văn Phát vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và cử sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy. Hơn nữa, Cụ còn đến tỉnh lỵ gặp chí sĩ Nguyễn Quyền, một yếu nhân của Trường Đông Kinh Nghĩa Thục bị thực dân Pháp an trí ở đây để đàm đạo việc nước, việc đời.

Chịu sự tác động về mặt tư tưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, năm Canh Ngọ (1930), nhân dịp chùa trùng tu, Hòa thượng Lê Khánh Hòa đã đổi tên chùa Tiên Linh thành Tuyên Linh theo gợi ý của cụ Sắc trước đây. Đồng thời, cặp câu đối: “Tuyên giáo chấn hưng truyền đạo pháp. Linh thông minh đức hiển hương danh” cũng được Hòa thượng ghi lên trước cổng chùa. Điều đó cho thấy, kể từ thời điểm này, phong trào chấn hưng Phật giáo, do Hòa thượng khởi xướng, không chỉ thuần túy là một phong trào tôn giáo, mà còn là một phong trào vận động chấn hưng, bảo vệ văn hóa dân tộc, một hoạt động yêu nước. Mặt khác, thâm nhuần tư tưởng từ bi và trí tuệ của Phật giáo, Hòa thượng Lê Khánh Hòa không thờ ơ, đứng ngoài cuộc trước những đau khổ của đất nước, nhân dân. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Bộ đang ở giai đoạn cao trào, Hòa thượng Khánh Hòa đã dâng quả chuông đồng của chùa Tuyên Linh để đúc vũ khí, phục vụ kháng chiến. Hơn nữa, khi thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh Bến Tre, thảm sát đồng bào, Hòa thượng đã tập hợp 172 tăng, ni huấn thị: “Quốc gia khuynh nguy, thất phu hữu

trách. Nước nhà đã được độc lập mà người Pháp muốn đô hộ nước ta lần thứ hai. Các con là thanh niên, là sinh viên hãy cởi áo cà sa khoác chiến y lao ra trận mạc. Nếu ai muốn tu chờ nước nhà độc lập hãy trở lại tu hành. Hôm nay, thầy tuyên bố xả giới cho các con, hãy lên đường cứu nước [23, tr. 627, 628].

Đối với xã Minh Đức, nhờ tiếp thu tư tưởng và hoạt động yêu nước của cụ Nguyễn Sinh Sắc, Hòa thượng Khánh Hòa và ông Tú Chương (Ngô Văn Chương), sau này “đa số đệ tử và học trò của các ông đều trở thành đảng viên, cán bộ như: Thành Nghiêm, Dương Văn Đỏ, Huỳnh Trọng Trình, Đoàn Kinh Thinh, Trương Văn Quới, Nguyễn Vinh Hoài, Phạm Văn Được, Đoàn Văn Mính, Nguyễn Văn Đề, Nguyễn Văn Thưng, Nguyễn Văn Xương...” [1, tr. 19]. Ngoài ra, theo ông Huỳnh Trọng Trình (Hoài Thanh, Sáu Trình) và ông Đoàn Văn Thâu (Út Thâu) là hai học trò của thầy Chương, lớp học này có tổ chức một “tổ hành động” gồm 3 người là Nguyễn Thế Xương, Ngọc Diệp và Hoài Thanh. Sau này, trong những dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng và ngày Nam kỳ khởi nghĩa, nhóm của cụ Sắc, thầy Chương kết hợp với đảng viên của xã Minh Đức đều tổ chức rải truyền đơn và treo cờ Đảng tại cây bần dưới mé rạch Tân Hương, gần chùa Tuyên Linh và cũng từ đó, chùa Tuyên Linh trở thành cơ sở cách mạng trong suốt 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975).

Đối với tỉnh Bến Tre, các ông Trần Văn An, Huỳnh Khắc Mẫn, Lê Văn Phát do ảnh hưởng tư tưởng của cụ Nguyễn Sinh Sắc, tiếp thu tư tưởng của Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh đều trở thành những “hạt giống đỏ”, những chiến sĩ cộng sản kiên trung, thế hệ chiến sĩ cộng sản đầu tiên của tỉnh. Trong đó, Trần Văn An là người thành lập Chi bộ (4-1930) và là Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, không ít tăng, ni, Phật tử Bến Tre, trong đó có một số người từng là học trò của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc những năm 1920, đã tích

cực tham gia cách mạng như sư Thành Lệ (gia đình liệt sĩ, bản thân từng là cán bộ Mặt trận Liên Việt tỉnh Bến Tre), nhiều người trở thành đảng viên Đảng Cộng sản, điển hình như sư Thành Nghiêm (trụ trì chùa Tuyên Linh, kế nghiệp Hòa thượng Khánh Hòa), sư Thái Không (sau là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt thị xã Trà Vinh, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Bến Tre), sư Thành Đạo (trụ trì chùa Phật Ấn, Sài Gòn), sư Thành Chí (từng ở tù Côn Đảo, mất năm 1956), Hòa thượng Thích Hiền Pháp (năm 1961 là Tổng Thư ký Giáo hội Tăng già Việt Nam tỉnh Bến Tre, vận động quần chúng Phật tử đấu tranh chính trị với ngụy quyền Sài Gòn), sư Niệm Châu (sau năm 1975 là Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre), sư Bảy Hoàng (sau này là Ủy viên Ủy ban Dân vận khu 8), sư Nam Trí (làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307)... Về phía ni giới có Ni trưởng Diệu Ninh của Ni trường Vĩnh Bửu (nay thuộc xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) từng bí mật ủng hộ cách mạng, giúp đỡ kháng chiến. Đệ tử ni Diệu Ninh là Ni trưởng Thích nữ Như Chơn tích cực tham gia cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, sau giải phóng là thương binh hạng 4/4...

Như vậy, phần lớn thời gian ở Bến Tre, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc gắn với chùa Tuyên Linh và Hòa thượng Khánh Hòa. Với vốn kiến thức Hán học và Phật học uyên thâm, Cụ đã trở thành “lý thuyết gia”, “cố vấn” cho Hòa thượng Khánh Hòa trong công cuộc chấn hưng Phật giáo. Ngoài ra, trong thời gian ở Bến Tre, bên cạnh việc dạy chữ nho, xem mạch, bốc thuốc cho người dân trong vùng, cụ Phó bảng còn liên hệ với những thanh niên yêu nước tiến bộ để tuyên truyền, vận động tinh thần yêu nước. Những hoạt động và tư tưởng yêu nước, chống ngoại xâm của Cụ đã góp phần gieo những hạt mầm cách mạng đầu tiên cho tỉnh Bến Tre. Điều này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hiếu, “điều đó, chứng tỏ ông cố hết sức góp phần vào sự nghiệp giải phóng

dân tộc do thế hệ trẻ, thế hệ con của ông, lãnh đạo, tức ông đồng tình với khuynh hướng chính trị mới nhất của Nguyễn Ái Quốc” [14, tr. 208]. Trong phần Tổng luận cuộc Hội thảo khoa học về cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, tại Đồng Tháp, năm 1990, cố Giáo sư Trần Văn Giàu có phát biểu: “Các cụ tới lui với nhau là ủng hộ tinh thần cho nhau, việc đàm đạo của các cụ góp phần làm cho lớp thanh niên biết tên tuổi rồi sau đó đi theo con đường của Nguyễn Ái Quốc” [14, tr. 228]. Vì vậy, có thể khẳng định, trong thời gian ở Bến Tre, thông qua những hoạt động của mình, cụ Phó bảng đã truyền bá tư tưởng yêu nước, chống ngoại xâm đến thế hệ thanh niên Bến Tre. Tư tưởng của Cụ phù hợp với mong muốn của đội ngũ thanh niên tiên bộ nói riêng, người dân Bến Tre nói chung, thời bấy giờ. Do đó, đã góp phần thuyết phục nhiều thanh niên, tăng, ni, Phật tử Bến Tre tham gia cách mạng sau này. Mặc dù đã hơn 100 năm nhưng những hoạt động và tư tưởng của Cụ luôn được Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bến Tre khắc ghi và tưởng nhớ.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là một nhà khoa bảng, nhà giáo, thầy thuốc có nhân cách lớn, đồng thời cũng là một nhà Phật học uyên thâm, nhà vận động yêu nước, “nhà cách mạng theo kiểu riêng, chống Pháp không công khai mà lạng lẽ”. Trong hành trình trên vùng đất phương Nam, cụ Phó bảng đã nhiều lần đến Bến Tre. Lần đầu vào năm 1920 và chỉ ở lại vài ngày, lần sau khoảng cuối năm 1926, cũng ở ít ngày và lần vào đầu năm 1927, ở tương đối lâu hơn. Phần lớn thời gian ở Bến Tre, Cụ sống tại chùa Tiên Linh, gắn bó với Hòa thượng Lê Khánh Hòa.

Trong thời gian này, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho phong trào chấn hưng Phật giáo do Hòa thượng Khánh Hòa khởi xướng. Hòa thượng Khánh Hòa là một vị cao tăng, uyên thâm về nho học và Phật học, là một trong những người chủ xướng phong trào chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ (1924 - 1934) và Bến Tre là một trong những cái nôi của phong trào ấy. Chính sự uyên thâm về nho học, am hiểu triết lý Phật giáo và mối giao tình với một trong những nhân vật chủ chốt đã khiến cụ Nguyễn Sinh Sắc trở thành người có ảnh hưởng lớn trong phong trào chấn hưng Phật giáo. Cụ đã trao đổi, đưa ra những gợi ý, quan điểm tích cực, cụ thể, giúp Hòa thượng Khánh Hòa mạnh dạn thực hiện ý tưởng chấn hưng Phật giáo. Theo Cụ, chấn hưng Phật giáo rất có lợi cho cuộc vận động tinh thần yêu nước, thương dân, bảo vệ đồng bào, chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Chùa chiền là nơi thích hợp để tập hợp, thuyết giảng, truyền bá tư tưởng yêu nước, tinh thần vì quốc gia dân tộc... Đứng vào đội ngũ tăng, ni, Phật tử tham gia đàm luận về Phật học, thuyết giảng kinh sách sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc truyền dẫn những thông điệp tích cực đó. Thông qua những buổi đàm luận về Phật học, những cặp liễn đối đề tặng ở các chùa như chùa Tuyên Linh, chùa

Kim Tiên, chùa Linh Sơn,... có thể thấy, cụ Phó bảng đã truyền thông điệp: Tu là phải nhập thế, cứu đời. Trong bối cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân đang chịu cảnh cực khổ, lầm than thì những người tu hành nếu chỉ biết tụng kinh, gõ mõ, không màng đến thế sự chính là người vô cảm, vô tâm, đi ngược lại giáo lý của nhà Phật. Nhà tu hành phải biết dân thân, vì quốc gia, dân tộc, hướng dẫn Phật tử quay về chánh pháp, phục vụ nhân sinh để nước nhà được độc lập, quốc gia hưng thịnh. Chùa chiền không thể trở thành nơi hành nghề mê tín dị đoan. Các nhà sư không thể chỉ biết ẩn mình trong kinh kệ.

Những hoạt động của cụ Phó bảng ở các tỉnh Nam Bộ nói chung, Bến Tre nói riêng, đã có ảnh hưởng đến phong trào yêu nước ở địa phương. Từ năm 1920 đến cuối đời, mặc dù Cụ đi nhiều nơi nhưng không tham gia tổ chức nào mà ngấm ngấm hoạt động, hỗ trợ các phong trào yêu nước. Những nơi Cụ đến thường là nơi có phong trào, có tổ chức yêu nước, có người yêu nước hoặc “những nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc sống, đặt chân tới thì nơi ấy phong trào chống Pháp có cơ sở và phát triển vững chắc”. Thực tế ở Bến Tre đã chứng minh điều đó. Chùa Tiên Linh trở thành cơ sở cách mạng trong suốt 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975). Như vậy, với tấm lòng yêu nước, thương dân, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã nỗ lực cống hiến sức mình cho công cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc một cách âm thầm, không khoa trương nhưng rất bền bỉ, tích cực. Thông qua những buổi trao đổi, đàm luận về Phật học với các nhà sư, các Phật tử; những buổi tiếp xúc với các nhân sĩ, trí thức, thanh niên yêu nước trong tỉnh, cụ Phó bảng đã lan tỏa tinh thần yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm, vì lợi ích của quốc gia dân tộc. Từ đó, góp phần tạo nên lực lượng cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Bến Tre sau này.

Hoạt động và tư tưởng yêu nước của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là tổng hòa giữa đạo và đời, là sự minh triết, nếp sống cao đẹp của các bậc tiền

nhân. Chính nhân cách đó đã góp phần giáo dục và tôi luyện nên một danh nhân văn hóa thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, người đã làm rạng danh non sông, gấm vóc Việt Nam - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1911, khi lên tàu xuất dương sang Pháp, Nguyễn Tất Thành đã 21 tuổi, độ tuổi đủ trưởng thành để hoàn thiện nhận thức về tình hình trong nước. Tư tưởng, sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thành công là nhờ chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào cộng sản thế giới, phong trào yêu nước trong nước và tư chất thông minh của Người. Mặt khác, nhờ có sự định hướng, hỗ trợ của người cha - cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành được trang bị cả kiến thức Hán học lẫn Tây học và mang trong mình dòng máu yêu nước, thương dân sâu đậm. Đó là công lao của cụ Phó bảng. Những năm cuối đời, mặc dù không thể gặp lại Nguyễn Tất Thành, người con trai mà mình hết sức yêu quý và gửi gắm nhiều hoài bão, nhưng cụ Phó bảng cũng biết được những việc làm của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc. Tiếc rằng, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã mất trước đó, chưa kịp nhìn thấy Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc thành lập, phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh sôi nổi trên quê hương Nghệ An - Hà Tĩnh của mình.

Theo sự góp ý trước đó của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, năm 1930, Hòa thượng Lê Khánh Hòa đổi tên chùa Tiên Linh thành chùa Tuyên Linh. Cặp câu đối trước cửa chùa: “Tuyên giáo chấn hưng truyền đạo pháp. Linh thông minh đức hiển hương danh” cũng đã nói lên quyết tâm chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng. Mặt khác, từ thời điểm này, chấn hưng Phật giáo không chỉ thuần túy là một phong trào tôn giáo, mà còn là một phong trào vận động chấn hưng, bảo vệ văn hóa dân tộc, một hoạt động yêu nước.

Ảnh hưởng tư tưởng của cụ Nguyễn Sinh Sắc, Hòa thượng Khánh Hòa, tiếp thu tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều thế hệ thanh niên yêu nước, tăng, ni, Phật tử Bến Tre đã tích cực tham

gia cách mạng. Điển hình như Trần Văn An (người thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Bến Tre), sư Thành Nghiêm (trụ trì chùa Tuyên Linh, kế nghiệp sư Khánh Hòa), sư Niệm Nghĩa, sư Thành Chí, sư Thái Không (sau là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt thị xã Trà Vinh, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Bến Tre), sư Thành Đạo (trụ trì chùa Phật Ân, Sài Gòn), sư Thành Lệ (sau là cán bộ Mặt trận Liên Việt tỉnh Bến Tre), sư Niệm Châu (sau năm 1975 là Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre), Ni trưởng Diệu Ninh, Ni trưởng Thích nữ Như Chơn,...

Từ khi cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đến Bến Tre đến hiện nay đã hơn 100 năm, nhưng những hoạt động và tư tưởng của Cụ luôn được Đảng bộ và nhân dân tỉnh khắc ghi. Cụ thể, năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và khánh thành vào ngày 27-11-2020, nhân kỷ niệm 91 năm ngày giỗ Cụ (27-11-1929 - 27-11-2020). Công trình có nhiều hạng mục rất đẹp và trang nghiêm. Tuy nhiên, để không gian trưng bày trong Nhà trưng bày hấp dẫn, thu hút, góp phần thúc đẩy hoạt động “du lịch Về nguồn”, nhóm thực hiện đề tài đề xuất 5 nhóm giải pháp:

Một là, bổ sung hiện vật và hình ảnh ở Nhà trưng bày.

Hai là, có thể mở rộng chủ đề 3. Ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đối với Bến Tre và tâm lòng người dân Bến Tre với cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ba là, xây dựng bức tượng thể hiện sự đàm đạo giữa cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với sư Lê Khánh Hòa.

Bốn là, điều chỉnh bài thuyết minh cho hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút người nghe.

Năm là, cập nhật ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình tương tác.

Ngoài ra, đề tư liệu về cụ Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre được phổ biến rộng rãi đến bạn đọc, nhóm nghiên cứu cùng với thư viện Nguyễn Đình Chiểu đã số hóa hơn 700 trang tư liệu. Có thể truy cập vào các website để xem những tư liệu:

<http://ebook.thuvienbentre.gov.vn:8080/tailieuthamkhaophucvudetaikhoahoc/mobile/index.html>

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Tỉnh ủy Bến Tre

Hiện nay, trong *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930 - 2020)* phần trước khi chi bộ Đảng thành lập chưa có nội dung hoạt động và ảnh hưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đối với Bến Tre. Vì vậy, nếu tái bản, Ban biên soạn nên bổ sung nội dung này.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Dựng bức tượng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở trung tâm thành phố Bến Tre để tưởng nhớ và ghi nhận công lao của Cụ cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tỉnh. Trong quá trình biên soạn Địa phương chí nên đưa những nội dung này vào Phần Nhân vật lịch sử.

2.3. Đối với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch nên cử 1 thuyết minh có chuyên môn, vì hiện nay, Khu lưu niệm chưa có thuyết minh chính thức. Ngoài ra, Sở nên đưa chùa Tuyên Linh vào các tuyến du lịch một cách phù hợp.

2.4. Đối với Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bến Tre

Nên đưa những nội dung này vào giảng dạy lịch sử ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trong tỉnh.

2.5. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre

Nên đưa những nội dung này vào giảng dạy ở chương trình trung cấp lý luận chính trị.